



PHÂN TÍCH KHUNG TÀI CHÍNH
QUỐC GIA TÍCH HỢP:
TỪ GÓC ĐỘ GIỚI



Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women) là tổ chức thuộc Liên Hợp Quốc (LHQ) hoạt động về bình đẳng giới và nâng cao địa vị phụ nữ. Là tổ chức toàn cầu đi đầu bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái, UN Women được thành lập nhằm thúc đẩy sự tiến bộ trong việc đáp ứng các nhu cầu của phụ nữ và trẻ em toàn thế giới. UN Women hỗ trợ các quốc gia thành viên LHQ trong việc xây dựng những chuẩn mực mang tính toàn cầu nhằm thực hiện bình đẳng giới và cộng tác với các chính phủ cũng như với xã hội dân sự trong việc xây dựng các luật pháp, chính sách, chương trình và dịch vụ cần thiết để thực hiện các chuẩn mực trên. UN Women ủng hộ phụ nữ tham gia bình đẳng vào mọi mặt của đời sống, tập trung vào năm lĩnh vực ưu tiên dưới đây: Tăng cường vai trò lãnh đạo và sự tham gia của phụ nữ; Chấm dứt tình trạng bạo lực đối với phụ nữ; Huy động phụ nữ tham gia vào mọi mặt của tiến trình hòa bình và an ninh; Thúc đẩy việc nâng cao địa vị kinh tế của phụ nữ; và Làm cho bình đẳng giới trở thành nội dung trung tâm của quá trình xây dựng kế hoạch và ngân sách phát triển quốc gia. UN Women cũng điều phối và thúc đẩy hoạt động của hệ thống LHQ ở lĩnh vực xúc tiến bình đẳng giới.

Phân tích khung tài chính quốc gia tích hợp: Từ góc độ giới

Xuất bản lần thứ nhất, năm 2022

Bản quyền © Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women).

Tất cả các quyền bản quyền được bảo hộ. Việc tái bản và phổ biến các tài liệu trong ấn phẩm này nhằm mục đích giáo dục và phi thương mại đều được phép mà không cần xin phép UN Women bằng văn bản, với điều kiện phải dẫn nguồn đầy đủ. Việc tái bản ấn phẩm này nhằm mục đích bán lại hay vì các mục đích thương mại khác đều bị cấm nếu không xin phép UN Women.

Đơn xin phép có thể gửi đến địa chỉ registry.vietnam@unwomen.org

Cơ quan Liên Hợp Quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)

304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 38500100

Fax: +84 4 3726 5520

<http://vietnam.unwomen.org>

Các quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này là quan điểm của các tác giả và không nhất thiết đại diện cho quan điểm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của UN Women của Liên Hợp Quốc, hay của bất cứ tổ chức nào khác trực thuộc Liên Hợp Quốc.



LỜI CẢM ƠN

Báo cáo này được thực hiện trong khuôn khổ Dự án Chung của Liên Hợp Quốc - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Thúc đẩy khung tài chính tích hợp để thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững do Quỹ Phát triển bền vững tài trợ (SDG Fund).

Nhóm chuyên gia thực hiện Báo cáo này bao gồm Bà Phạm Thu Hiền – Chuyên gia về giới và ngân sách (trưởng nhóm), Bà Nguyễn Kim Dung - Chuyên viên Vụ Tài chính, tiền tệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (thành viên nhóm). Tiến sĩ Vũ Phương Ly - Chuyên gia Chương trình cao cấp của UN Women - đã điều phối và chỉ đạo về kỹ thuật cho việc xây dựng báo cáo.

Báo cáo đã nhận được nhiều đóng góp ý kiến chuyên sâu từ các chuyên gia trong quá trình hoàn thiện báo cáo, cụ thể là Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Chuyên viên, Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ông Vũ Cương - Chuyên gia về Quản lý Tài chính công; và Bà Nguyễn Thị Việt Nga – Chuyên gia thống kê, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

LỜI NÓI ĐẦU

Mục tiêu bình đẳng giới là nhằm xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ đều khẳng định phụ nữ có quyền bình đẳng với nam giới trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Đặc biệt, nguyên tắc “bình đẳng giới” lần đầu tiên được quy định rõ tại Điều 26, Hiến pháp năm 2013 “Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới.”

Để cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp và nội luật hóa các Công ước, văn kiện quốc tế liên quan mà Việt Nam tham gia là thành viên, nội dung bình đẳng giới đã được quy định ngày một cụ thể hơn trong các luật và bộ luật điều chỉnh các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Cam kết về bình đẳng giới của Việt Nam được thể hiện rõ trong kế hoạch thực hiện các cam kết quốc tế như Tuyên bố và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh, Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), và các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).

Thực tiễn cho thấy một trong những thách thức trong quá trình thực hiện bình đẳng giới không chỉ

ở Việt Nam mà còn ở nhiều quốc gia trên thế giới đó là thiếu nguồn lực tài chính cho các cam kết bình đẳng giới. Điều này khiến nhiều sáng kiến và kế hoạch bình đẳng giới không đạt được kết quả như mong đợi. Trong vòng nhiều năm qua, nhiều sáng kiến bình đẳng giới ở Việt Nam được thực hiện thông qua sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và nguồn tài trợ ODA. Khi Việt Nam trở thành quốc gia thu nhập trung bình, nhiều nhà tài trợ bình đẳng giới đã giảm cam kết hỗ trợ nguồn ODA cho phát triển ở Việt Nam, trong đó có bình đẳng giới. Vì thế, việc đảm bảo và huy động các nguồn lực trong nước để thúc đẩy và đảm bảo thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới là vô cùng quan trọng và cần thiết. Đây cũng chính là tinh thần chung của việc đảm bảo nguồn lực quốc gia để đạt được những cam kết của các SDGs đến năm 2030, trong đó có SGD 5 về Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

Năm 2015, Chương trình hành động Addis Ababa đã được thông qua tại Hội nghị quốc tế lần thứ 3 về tài trợ cho phát triển nhằm tăng cường khuôn khổ tài trợ cho phát triển bền vững và các phương tiện thực hiện chương trình phát triển chung sau năm 2015. Khuôn khổ quy định các nguồn tài chính trong nước và quốc tế, nguồn tài chính công và tư nhân cho phép các quốc gia xây dựng chiến lược tăng cường đầu tư, quản lý rủi ro và đạt được các ưu tiên phát triển bền vững, như được xác định trong chiến lược phát triển bền vững của quốc gia.

Để hỗ trợ các nước xây dựng chính sách tài chính đảm bảo thực hiện các ưu tiên của quốc gia và vận

hành Chương trình nghị sự toàn cầu Addis Ababa ở cấp quốc gia, Báo cáo tài chính cho phát triển của LHQ xây dựng năm 2019 đã đề xuất một công cụ mới, đó là Khung tài chính tích hợp (Integrated National Financing Frameworks/INFFs). Tính đến tháng 3 năm 2021, Khung Tài chính quốc gia tích hợp đang được thiết kế và thực hiện tại hơn 70 quốc gia trên toàn thế giới. Theo đó, chiến lược phát triển bền vững của mỗi quốc gia cần phải chỉ rõ những yếu tố nào sẽ được đảm bảo nguồn lực tài chính cho quá trình thực hiện. Khung Tài chính quốc gia tích hợp này chỉ ra bốn trụ cột chính trong quá trình thực hiện: (i) giai đoạn đánh giá và phân tích, (ii) thiết kế chiến lược tài chính; (iii) cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình và (iv) cơ chế quản trị và điều phối

Báo cáo tài chính cho phát triển năm 2019 nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc xem xét, cân nhắc đầy đủ về bình đẳng giới trong các tiến trình của Khung tài chính tích hợp, đặc biệt trong quá trình xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá các chiến lược tài chính. Để đảm bảo rằng ở cả cấp toàn cầu và cấp quốc gia tập trung thực hiện lồng ghép giới vào INFF, Cơ quan LHQ về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) và Chương trình phát triển LHQ (UNDP) đã xây dựng Hướng dẫn bao gồm các câu hỏi mang tính chất định hướng cho các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn chuẩn bị và xem xét ban đầu.

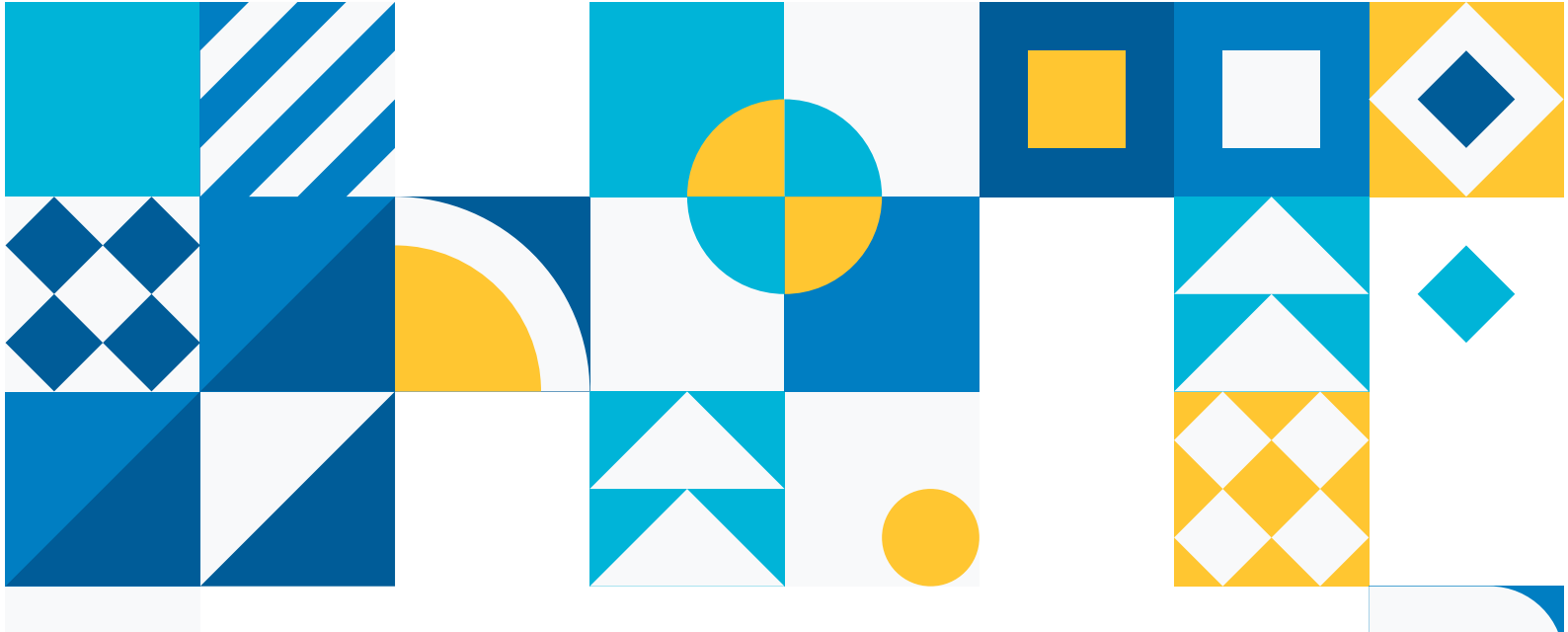
Tại Việt Nam, trong khuôn khổ Chương trình chung của LHQ về thúc đẩy INFF do Quỹ SDGs tài trợ, UN Women đã cùng Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài

nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Báo cáo này dựa trên việc thu thập các thông tin liên quan ở Việt Nam và trả lời các câu hỏi theo hướng dẫn toàn cầu do UN Women và UNDP xây dựng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì có nhiệm vụ phối hợp với các Bộ ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh.

Chúng tôi hi vọng Báo cáo này sẽ giúp các bên xem xét mức độ sẵn sàng trong việc lồng ghép giới vào Khung tài chính tích hợp ở Việt Nam, và quan trọng hơn, xác định những khoảng trống trong việc lồng ghép giới vào các chính sách liên quan. Cụ thể báo cáo xem xét: (i) Mức độ lồng ghép giới trong chiến lược, chính sách về tài chính công; trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; (ii) Chỉ ra khoảng trống về giới trong văn bản chính sách, chiến lược về tài chính và kế hoạch về phát triển kinh tế-xã hội và quá trình thực hiện SDGs tại Việt Nam. Chúng tôi mong rằng phân tích này là cơ sở, cung cấp thông tin đầu vào cho quá trình thúc đẩy các chiến lược, kế hoạch tài chính, ngân sách nhằm hiện thực hóa mục tiêu bình đẳng giới mà Việt Nam đã cam kết.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BĐG	Bình đẳng giới
CLQG	Chiến lược quốc gia
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
GS&ĐG	Giám sát và đánh giá
IATF	Nhóm công tác liên cơ quan
INFF	Khung tài chính tích hợp quốc gia
NSNN	Ngân sách nhà nước
KH&ĐT	Kế hoạch và Đầu tư
KHPT	Kế hoạch phát triển
KTXH	Kinh tế xã hội
LĐTBXH	Lao động-Thương binh và Xã hội
NSTNG	Ngân sách có trách nhiệm giới
PTBV	Phát triển bền vững
SDG	Mục tiêu phát triển bền vững
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
UNDESA	Vụ Kinh tế và Xã hội của Liên Hợp Quốc



MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN..... 3

LỜI NÓI ĐẦU 4

I. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế 8

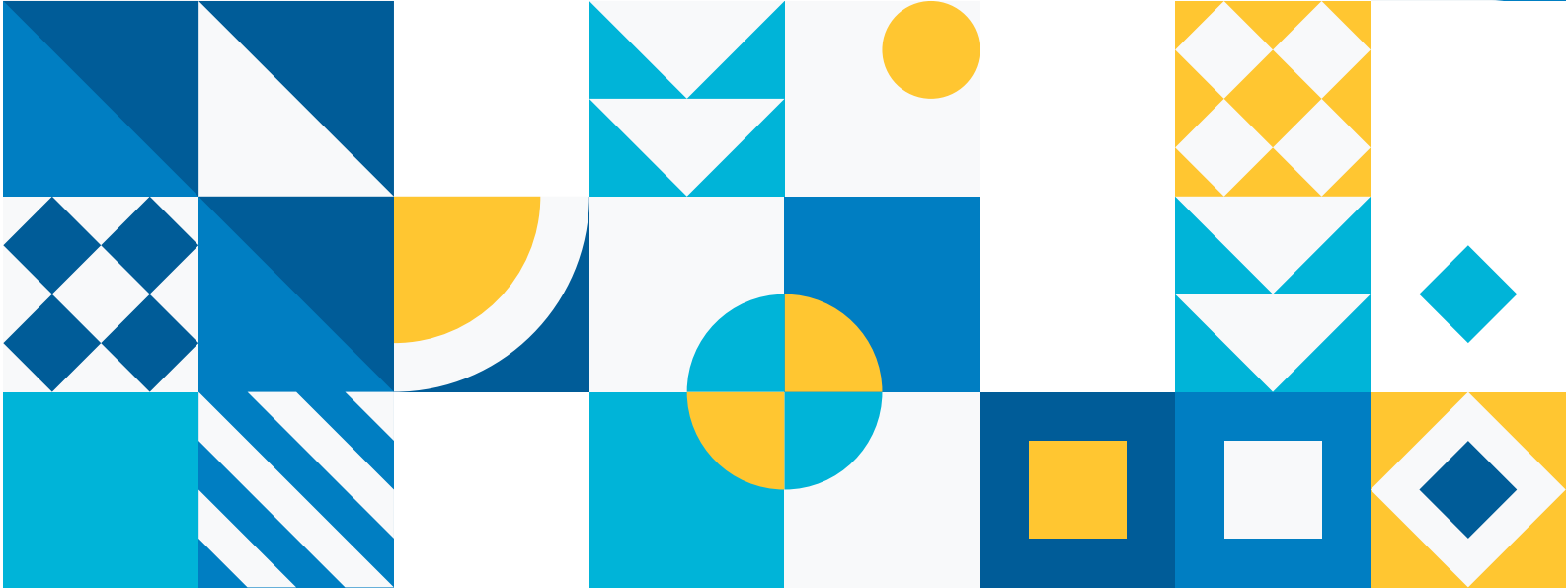
2. Bối cảnh trong nước 9

II. GIỚI THIỆU VỀ PHÂN TÍCH KHUNG TÀI CHÍNH QUỐC GIA TÍCH HỢP TỪ GÓC ĐỘ GIỚI

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ PHÂN TÍCH

1. Một số nhận định chung 12

2. Kết quả rà soát chi tiết (theo câu hỏi định hướng của Tài liệu) 16



I. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ

Tài chính cho phát triển

Tháng 7/2015, Liên Hợp Quốc đã thông qua Chương trình Hành động Addis Ababa - chương trình toàn cầu nhằm cung cấp tài chính cho phát triển bền vững. Chương trình Hành động Addis Ababa bao gồm một loạt các giải pháp và bước đi mạnh mẽ nhằm cải tổ các hoạt động tài chính toàn cầu và thúc đẩy những khoản đầu tư nhằm đối phó với các thách thức về môi trường, xã hội và kinh tế. Chương trình Hành động Addis Ababa về tài chính cho phát triển khẳng định cam kết tăng đầu tư tài chính trong nước để xoá bỏ khoảng cách giới và tăng cường hỗ trợ cho các tổ chức liên quan đến bình đẳng giới (BĐG) và trao quyền cho phụ nữ ở cấp độ quốc tế, khu vực và quốc gia trong bối cảnh phát triển hiện nay. Mỗi quá trình này, các cam kết cụ thể được xây dựng nhằm đảm bảo BĐG, lồng ghép giới và phân tích giới trong tất cả các lĩnh vực hành động liên quan, áp dụng ngân sách có trách nhiệm giới trong mối quan hệ với viện trợ nước ngoài và tất

cả các khía cạnh phát triển trong nước¹.

Để vận hành Chương trình nghị sự Addis ở cấp quốc gia và tài trợ cho các ưu tiên quốc gia, Nhóm hành động về tài chính cho phát triển của Liên Hợp Quốc giới thiệu Khung tài chính quốc gia tích hợp (Integrated national financing framework/INFF) với 4 trụ cột là: (i) đánh giá và phân tích; (ii) thiết kế chiến lược tài chính; (iii) cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; và (iv) cơ chế quản trị và điều phối. Khung tài chính tích hợp này chỉ ra cách thức cung cấp tài chính cho việc thực hiện chiến lược quốc gia. Công cụ này được xem là có thể khắc phục những trở ngại đối với việc tài trợ cho phát triển bền vững thông qua việc đánh giá các nguồn tài chính, đặc điểm, rủi ro, qua đó giúp các nước quản lý tài chính tốt hơn. Khung tài chính tích hợp xây dựng các mục tiêu dài hạn có liên quan và kết nối với nhau, khắc phục tính ngắn hạn². Trong khi đó, mục tiêu dài hạn và phát triển bền vững có mối liên hệ chặt chẽ với việc thúc đẩy công bằng xã hội và BĐG.

1 *Chương trình Hành động Addis Ababa*, Hội nghị Quốc tế lần thứ 3 về tài trợ phát triển (Addis Ababa, Ethiopia: 2015), xác nhận bởi Đại Hội đồng LHQ, 69/313, 27/ 7/2015á

2 Inter-Agency Task Force on Financing for Development. Financing for Development Report 2019.

Giới thiệu về Tài liệu hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới vào INFF

Với mục tiêu hỗ trợ các quốc gia xây dựng INFF, Nhóm Công tác liên cơ quan (IATF) về Tài trợ cho Phát triển, do Vụ Kinh tế và Xã hội của Liên Hợp Quốc (UNDESA) chủ trì, có sự tham gia của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Nhóm Ngân hàng Thế giới (WBG), Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD); các Ủy ban Kinh tế Khu vực (REC), UN Women và các tổ chức khác, đã đề ra các trụ cột chính trong Báo cáo Tài trợ cho Phát triển bền vững năm 2019 bao gồm: Đánh giá và phân tích; Chiến lược tài chính, Giám sát và rà soát; và Quản trị và Điều phối. Báo cáo của Nhóm Công tác liên cơ quan (IATF) năm 2019 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lồng ghép đầy đủ các mối quan tâm về BĐG trong suốt quy trình INFF, đặc biệt trong xây dựng, thực hiện, giám sát và đánh giá (GS&ĐG) các chiến lược tài chính bền vững. IATF đang tiếp tục xây dựng hướng dẫn phương pháp luận về các INFF ở cấp toàn cầu.

Để đảm bảo rằng cả phương pháp luận cấp toàn cầu và hoạt động ở cấp quốc gia đều lồng ghép BĐG vào quy trình INFF, UN Women và UNDP đã xây dựng *Tài liệu hướng dẫn lồng ghép BĐG trong INFF*, cụ thể là hướng dẫn lồng ghép giới vào Trụ cột thứ nhất trong INFF về Đánh giá và Phân tích với các câu hỏi định hướng phù hợp với các mục tiêu và nhiệm vụ ban đầu trong giai đoạn khởi động.

2. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC

Trong 15 năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng về BĐG, trong đó nổi bật là việc hoàn thiện khung luật pháp chính sách, thành lập và củng cố bộ máy hoạt động về BĐG ở cấp Trung ương và địa phương; và sự cải thiện về BĐG trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, những nỗ lực thực hiện mục tiêu BĐG và sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục đặt ra nhiều thách

thức, bao gồm những thách thức mang tính dai dẳng và các vấn đề mới nảy sinh trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay. Bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, mất cân bằng giới tính khi sinh, gánh nặng công việc chăm sóc không lương đối với phụ nữ, việc làm kém chất lượng với trình độ tay nghề thấp của lao động nữ trong bối cảnh 4.0... là những vấn đề giới nổi cộm hiện nay. Sự tham gia của phụ nữ vào quá trình ra quyết định, nhất là các vị trí lãnh đạo, quản lý ở khu vực công từ địa phương đến trung ương chưa tương xứng với sự cải thiện về BĐG trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và kinh tế.

Luật Ngân sách nhà nước (2015) có những điểm mới và tiến bộ từ góc độ giới. Luật này quy định BĐG là một trong những nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước và là căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Tuy nhiên, từ góc độ thực tiễn còn những bất cập đang tồn tại. Báo cáo rà soát việc thực hiện Chiến lược quốc gia về BĐG giai đoạn 2011-2020 đã chỉ ra rằng, một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong việc thực hiện Chiến lược này là việc phân bổ nguồn ngân sách cho việc thực hiện các hoạt động thúc đẩy BĐG chưa đủ và chưa phù hợp với những cam kết ban đầu. Hơn nữa, trong bối cảnh Việt Nam là quốc gia thu nhập trung bình thấp, nhiều nhà tài trợ đã giảm các cam kết hỗ trợ ODA cho phát triển ở Việt Nam, trong đó có nguồn lực cho BĐG. Vì thế, việc đảm bảo và huy động nguồn tài chính trong nước để thúc đẩy và đảm bảo thực hiện các mục tiêu BĐG là vô cùng cần thiết. Đây cũng chính là tinh thần chung của việc đảm bảo nguồn lực quốc gia để đạt được những cam kết của các SDGs đến năm 2030, trong đó bao gồm SDG số 5 về BĐG và Trao quyền cho phụ nữ và thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP (3/3/2021) của Chính phủ về Chiến lược quốc gia về BĐG giai đoạn 2021-2030. Việt Nam cũng đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

II. GIỚI THIỆU VỀ PHÂN TÍCH KHUNG TÀI CHÍNH QUỐC GIA TÍCH HỢP TỪ GÓC ĐỘ GIỚI



Dựa trên các câu hỏi định hướng của Tài liệu hướng dẫn lồng ghép BĐG trong các Khung tài chính tích hợp quốc gia do UN Women và UNDP xây dựng tháng 5 năm 2021 và rà soát các văn bản quy định, các kế hoạch, chiến lược, báo cáo nghiên cứu, tổng hợp thông tin, số liệu về BĐG và tài chính ở Việt Nam, Báo cáo cung cấp thông tin phân tích về giới và tài chính. Những thông tin này phục vụ cho việc xây dựng INFF, tập trung vào trụ cột thứ nhất là Đánh giá và Phân tích bao gồm 5 nhóm vấn đề:

- (i) Khung chính sách, lập kế hoạch và lập ngân sách quốc gia
- (ii) Hoạch định và đánh giá bối cảnh tài chính
- (iii) Chiến lược tài chính
- (iv) Giám sát và rà soát
- (v) Tính minh bạch & Trách nhiệm giải trình

Mục đích của báo cáo:

Rà soát Khung Tài chính quốc gia tích hợp nhằm làm rõ: (i) Mức độ lồng ghép giới trong chiến lược, chính sách về tài chính công; trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững của Việt Nam; (ii) Chỉ ra những khoảng trống về giới trong văn bản chính sách, chiến lược về tài chính và kế hoạch về phát triển kinh tế-xã hội và quá trình thực hiện.

Phân tích này là cơ sở, cung cấp thông tin đầu vào cho quá trình thúc đẩy các chiến lược, kế hoạch tài chính, ngân sách nhằm hiện thực hóa mục tiêu BĐG mà Việt Nam đã cam kết.

Phạm vi của phân tích

Phân tích dựa trên các câu hỏi định hướng trong Tài liệu Hướng dẫn lồng ghép BĐG vào Khung tài

chính quốc gia tích hợp do UN Women và UNDP xây dựng vào tháng 5 năm 2021.

Phương pháp thực hiện rà soát và phân tích

Rà soát, nghiên cứu tài liệu

- Rà soát các văn bản, kế hoạch liên quan đến: (i) Phát triển kinh tế-xã hội; (ii) Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Đây là những văn bản quan trọng thể hiện định hướng phát triển của Việt Nam trong giai đoạn từ 2021-2030
- Rà soát các văn bản, quy định, kế hoạch về tài chính, báo cáo liên quan đến quy trình kế hoạch, quy trình ngân sách, tài chính
- Các báo cáo nghiên cứu, đánh giá, thông tin liên quan đến việc thực hiện mục tiêu BĐG bao gồm Chiến lược quốc gia về BĐG giai đoạn 2011-2030
- Các văn bản quy phạm pháp luật về BĐG, tài chính, ngân sách và các luật có liên quan nhìn từ góc độ giới

Trao đổi và đóng góp của các chuyên gia

Báo cáo phân tích đã được chia sẻ với các bên liên quan và nhận được những đóng góp bổ ích từ các chuyên gia về giới, chuyên gia tài chính, chuyên gia thống kê và các cán bộ của Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Các ý kiến đóng góp đã được cân nhắc kỹ lưỡng trong quá trình hoàn thiện Báo cáo.

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ PHÂN TÍCH



1. MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH CHUNG

Sự kết nối giữa chiến lược, kế hoạch và khung chính sách phát triển quốc gia và Chiến lược quốc gia về BĐG

Kế hoạch hành động (KHHĐ) quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (PTBV) đã thể hiện các khía cạnh giới khá rõ nét từ quan điểm đến các chỉ tiêu, giải pháp và phân công các bộ, ngành chịu trách nhiệm về mục tiêu số 5 (BĐG và trao quyền cho phụ nữ). Chiến lược phát triển kinh tế xã hội (KTXH) giai đoạn 2021-2030 đề cập đến việc thực hiện đồng bộ và toàn diện các giải pháp phát triển thanh niên, BĐG và vì sự tiến bộ của phụ nữ, giảm dần khoảng cách giới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình. Bộ KH&ĐT đã Ban hành Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu PTBV vào Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, 2026-2030 của bộ, ngành và địa phương, trong đó BĐG là một trong những vấn đề mang tính xuyên suốt.

Khoảng trống/hạn chế: (i) Trong Kế hoạch phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025, các khía cạnh giới lại không được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể. KHHĐ quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV chưa đặt ra vai trò trọng tâm của các bộ ngành liên quan về trách nhiệm thực hiện mục tiêu BĐG trong lĩnh vực của ngành, mặc dù giới được đề cập trong các mục tiêu PTBV khác ở các mức độ khác nhau. Đặc biệt, giới không được đề cập trong các mục tiêu liên quan đến biến đổi khí hậu (BĐKH); (ii) Mối liên kết giữa Kế hoạch phát triển KTXH 2021-2025 và Chiến lược quốc gia về BĐG 2021-2030 chưa chặt chẽ. Cụ thể là các chỉ tiêu trong Chiến lược quốc gia về BĐG không được lồng ghép vào Kế hoạch phát triển KTXH. Trong khi đó, Chiến lược quốc gia về BĐG cũng không đề cập đến mục tiêu cụ thể về giới liên quan đến BĐKH, trong khi BĐKH có tác động rất lớn đến kinh tế vĩ mô của Việt Nam và những tác động về giới là rất khác biệt.

Những khoảng trống nay đòi hỏi cần có những nỗ lực và hỗ trợ nhiều hơn nữa trong quá trình thực hiện các chiến lược, kế hoạch phát triển KTXH và chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực nhằm đạt được mục tiêu BĐG.

Chiến lược và chính sách tài chính thúc đẩy bình đẳng giới

Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đặc biệt chú trọng đến nhóm đối tượng mục tiêu bao gồm người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác. Một trong những nhiệm vụ và giải pháp đặt ra trong Chiến lược là xây dựng và phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho nhóm đối tượng này. Có thể nói đây là chiến lược thể hiện rõ nét tính “bao trùm”. Thực tế ở Việt Nam đã hình thành một số chính sách tài chính hướng tới giải quyết vấn đề BĐG, ví dụ, chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ; hoặc doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ; chính sách về đào tạo nghề cho lao động nữ... Việt Nam cũng có quy định về tài chính cho các hoạt động về BĐG theo quy định của Luật Bình đẳng giới 2006, Luật Ngân sách nhà nước 2015 (NSNN) và các nghị định hướng dẫn.

Khoảng trống/hạn chế

Từ góc độ chính sách: (i) Chương trình Hành động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia³ lại không đưa ra các nội dung cụ thể liên quan đến giới và phụ nữ cũng như trách nhiệm của cơ quan liên quan trong vấn đề này. Việc thiếu yêu cầu về phân tích giới, phân tích tác động giới của chiến lược, chính sách tài chính, thiếu các số liệu thông tin tách biệt theo giới tính và các nhóm dễ bị tổn thương khác gây khó khăn cho việc nhận diện vấn đề giới và đưa ra các giải pháp. Theo đó, vấn đề

3 Chương trình Hành động này ban hành kèm theo QĐ số 149/QĐ-TTg về Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

giới có thể hoàn toàn không được quan tâm hoặc mới chỉ được xem xét một cách hình thức, và có xu hướng bị bỏ qua trong quá trình thực hiện ở các cấp thấp hơn: (ii) Khung chính sách và pháp luật hiện hành chủ yếu tập trung vào các hoạt động cụ thể về BĐG và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Từ góc độ thực tiễn: (i) Kết quả rà soát cho thấy phân bổ ngân sách cho thực hiện các kế hoạch BĐG chưa phù hợp với cam kết và việc đầu tư nguồn lực tài chính còn chưa thực sự được chú trọng ở một số bộ, ngành và địa phương; (ii) Trong dự toán ngân sách chung của quốc gia và địa phương, không có dòng ngân sách riêng/chi tiêu cho mục tiêu BĐG, bởi lẽ Luật NSNN chỉ yêu cầu dự toán NSNN được phân tách theo 13 lĩnh vực⁴. BĐG được coi là một vấn đề xuyên suốt, nên được lồng ghép trong phân bổ ngân sách cho các lĩnh vực, hoặc cho các chương trình, dự án có mục tiêu riêng về thúc đẩy BĐG; (iii) Ngoài ra, chưa có những bằng chứng rõ ràng về việc các vấn đề về giới và vận động giới được đưa vào các đối thoại đa bên về chiến lược hoặc kế hoạch tài chính. Nhìn chung, các cơ quan, tổ chức làm việc về BĐG, các chuyên gia giới hầu như không tham gia trực tiếp vào các cuộc tham vấn về đánh giá tài chính phát triển; (iv) Hiện không có hệ thống/quy định nào được áp dụng để hiểu tác động giới của hệ thống thuế.

Trong bối cảnh, nguồn tài trợ ODA cho BĐG đang giảm trong xu thế chung về giảm ODA do Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình thấp từ năm 2010, điều này đặt ra những yêu cầu về việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính trong

4 Quốc phòng; An ninh và trật tự, an toàn xã hội; Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; Khoa học, công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hoá, thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế: Các nhiệm vụ, chương trình, dự án phục vụ các mục tiêu thuộc các lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thú sản; công nghiệp; giao thông; Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội; Xã hội và Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật.

nước, bao gồm khu vực tư nhân để thúc đẩy BĐG trong thời gian tới.

Quy trình kế hoạch và quy trình ngân sách

Quy trình ngân sách có trách nhiệm giới (NSTNG) yêu cầu lồng ghép giới vào cả quy trình kế hoạch và quy trình ngân sách một cách thống nhất và chặt chẽ dựa trên nền tảng về hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới và tài chính/ngân sách. Xét từ góc độ luật pháp, chính sách Việt Nam có một hệ thống luật pháp, chính sách về BĐG tương đối đầy đủ và tiến bộ. Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) 2015 quy định nguyên tắc phải ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, mục tiêu BĐG.

Khoảng trống/hạn chế: (i) Từ góc độ quy trình kế hoạch, hiện không có quy định, văn bản pháp lý yêu cầu phân tích giới trong quy trình kế hoạch. Giới mới chỉ được đặt ra như một trong số các nguyên tắc ưu tiên khi lập kế hoạch phát triển KTXH; (ii) Từ góc độ quy trình ngân sách, việc ưu tiên phân bổ ngân sách cho mục tiêu BĐG mới chỉ được nêu dưới dạng nguyên tắc, yêu cầu khi lập dự toán ngân sách, song chưa có hướng dẫn cụ thể, chưa được cụ thể hóa thành chỉ tiêu đo lường, trọng số ưu tiên trong lựa chọn các đề xuất chỉ tiêu hoặc định mức phân bổ trong quy trình ngân sách, chưa có quy định, yêu cầu về việc thực hiện nhiệm vụ BĐG trong xây dựng dự toán NSNN trung hạn và hàng năm, trong lập kế hoạch đầu tư công; (iii) Hiện tại cũng chưa có văn bản pháp lý nào để cập hoặc quy định về NSTNG như một cách tiếp cận tổng thể cho toàn bộ khu vực công. Khái niệm “Ngân sách có trách nhiệm giới” chưa được thể chế hóa trong hệ thống luật pháp, chính sách. Áp dụng NSTNG mới được thực hiện mang tính thí điểm trong một vài chương trình, hoạt động nhỏ lẻ ở cấp trung ương và địa phương, mà chưa có các hướng dẫn, công cụ về lập NSTNG.

Giám sát và đánh giá tài chính công

Báo cáo đánh giá tài chính công quốc gia do Bộ

Tài chính và Ngân hàng thế giới thực hiện từ năm 2013 và được bổ sung vào các thời điểm năm 2017, năm 2019 và dự kiến công bố báo cáo đầy đủ cập nhật năm 2021. Ngoài ra, có hệ thống báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán NSNN hằng năm, ba năm, theo giai đoạn; các báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm.

Khoảng trống/hạn chế: (i) Tất cả các báo cáo về tài chính, ngân sách nêu trên đều không có các thông tin liên quan đến giới, chưa thực hiện phân tích nguồn lực tài chính công quốc gia qua lăng kính giới; (ii) Hiện không có hệ thống giám sát, đánh giá, báo cáo tài chính và ngân sách toàn diện để theo dõi chi tiêu thực tế phân bổ cho các hoạt động thúc đẩy BĐG ở tất cả các ngành, lĩnh vực. (iii) Không có số liệu báo cáo về tổng ngân sách, tỷ trọng vốn NSNN và các nguồn kinh phí đã được chi để thúc đẩy BĐG ở các cấp, các ngành và địa phương. Hiện chỉ có báo cáo chi tiêu cho các chương trình, dự án, đề án riêng, cụ thể/trực tiếp về BĐG và vì sự tiến bộ của phụ nữ, trong khi không có thông tin về nguồn tài chính cho BĐG ở khu vực tư nhân.

Hệ thống thu thập số liệu có tách biệt theo giới tính và đánh giá tác động về giới

Hệ thống số liệu có tách biệt giới tính đã được cải thiện trong những năm gần đây. Bộ *Chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia (2019)* bao gồm 78 chỉ tiêu thống kê được nhóm trên 6 lĩnh vực: Dân số và nhân khẩu học; Lao động, việc làm và tiếp cận với các nguồn lực; Lãnh đạo-Quản lý; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Bạo lực giới, an toàn xã hội. Bộ Chỉ tiêu thống kê này rất quan trọng để tích hợp với hoạt động giám sát CLQG BĐG giai đoạn 2021-2030.

Khoảng trống/hạn chế: (i) Hệ thống số liệu thống kê chính thức của quốc gia và niên giám thống kê của các địa phương rất ít có số liệu phân tách theo giới. Các báo cáo hành chính theo lĩnh vực chuyên môn của các Bộ, ngành và địa phương không cung cấp số liệu tách biệt theo giới hoặc nếu có



cũng rất hạn chế và thiếu hệ thống; (ii) Các số liệu về giới mới chỉ bao gồm số liệu về nam và nữ mà chưa phân tách liên tầng, theo giới tính, tuổi tác, tình trạng khuyết tật, dân tộc và các biến mang tính xã hội khác; (iii) Số liệu về giới mới chủ yếu có ở khu vực công, chưa bao quát được khu vực tư.

Thiếu các số liệu phân tách giới tính và phân tích giới trong nhiều lĩnh vực là một thách thức lớn trong việc xây dựng các chính sách tài chính và ngân sách có trách nhiệm giới. Việc thiếu kiến thức, thông tin về mối liên kết giữa giới và các vấn đề chuyên ngành gây khó khăn cho việc nhận biết “có” hay “không có” vấn đề về giới, và nếu có thì phạm vi ảnh hưởng đến đâu. Do đó, các nội dung đánh giá tác động chính sách từ góc độ giới thường dừng lại ở những nhận định mang tính chủ quan của các cơ quan đề xuất chính sách, chưa thể hiện được những bằng chứng một cách khoa học và khách quan nhất. Có một số đánh giá tác động giới đối với một số chương trình được thực hiện trong những năm gần đây, nhưng lại chưa làm rõ tác động về giới liên quan đến vấn đề ngân sách, tài chính. Các Báo cáo đánh giá về phát triển KTXH, NSNN, đầu tư công của Chính phủ cũng không có thông tin về phân tích tác động giới liên quan đến nguồn tài chính khác nhau.

Nhìn chung, dữ liệu phân tách theo giới và số liệu thống kê giới chỉ được sử dụng một cách rời rạc, thiếu nhất quán và chưa có hệ thống trong phân tích, đánh giá tác động về BĐG khi xây dựng, đề xuất các chính sách của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. KẾT QUẢ RÀ SOÁT CHI TIẾT (THEO CÂU HỎI ĐỊNH HƯỚNG CỦA TÀI LIỆU)

KHUNG CHÍNH SÁCH, LẬP KẾ HOẠCH VÀ LẬP NGÂN SÁCH QUỐC GIA

Câu hỏi

1. Chiến lược/Kế hoạch phát triển bền vững quốc gia có bao gồm các kết quả/đầu ra về giới không? Nếu không, BGD có được lồng ghép vào kế hoạch phát triển bền vững quốc gia không?

Trả lời

Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch hành động (KHHD) quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (PTBV)

Về quan điểm

- Tạo điều kiện để mọi người và mọi cộng đồng trong xã hội có cơ hội bình đẳng để phát triển, được tiếp cận những nguồn lực chung và được tham gia, đóng góp và hưởng lợi.
- Không để ai bị bỏ lại phía sau, tiếp cận những đối tượng khó tiếp cận nhất trước, bao gồm trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, đồng bào vùng sâu, vùng xa và những đối tượng dễ bị tổn thương khác.

Phân công các bộ, ngành chủ trì thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể liên quan đến Mục tiêu 5 về BGD và trao quyền, cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái (8 mục tiêu cụ thể, từ 5.1 - 5.8)⁵. Cụ thể như sau:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) chủ trì mục tiêu: 5.1, 5.2, 5.4, 5.7.c
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) chủ trì mục tiêu: 5.7.b
- Bộ Y tế chủ trì mục tiêu 5.6
- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì các mục tiêu: 5.8
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì các mục tiêu 5.3
- Bộ Nội vụ chủ trì các mục tiêu: 5.5

Lồng ghép giới vào Các mục tiêu PTBV khác

- Các mục tiêu số 1, 2, 3, 4, 6, 8, 10, 11, 13, 16 đã đề cập đến yếu tố giới ở các mức độ khác nhau, trong đó, phụ nữ là một trong những nhóm đối tượng được quan tâm. Trong một số mục tiêu này, KHHD thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV của Việt Nam cũng xác định các Bộ ngành phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam để triển khai thực hiện các mục tiêu PTBV.

5 Mục tiêu 5.1: Giảm thiểu, tiến tới chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mọi lĩnh vực và ở mọi nơi (Mục tiêu 5.1 toàn cầu). Mục tiêu 5.2: Giảm đáng kể mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái nơi công cộng hoặc nơi riêng tư, bao gồm cả việc mua bán, bóc lột tình dục và các hình thức bóc lột khác (Mục tiêu 5.2 toàn cầu). Mục tiêu 5.3: Hạn chế tiến tới xóa bỏ các thủ tục như tảo hôn, kết hôn sớm và hôn nhân ép buộc (Mục tiêu 5.3 toàn cầu). Mục tiêu 5.4: Bảo đảm bình đẳng trong việc nội trợ và chăm sóc gia đình; công nhận việc nội trợ và cách chăm sóc không được trả phí; tăng cường các dịch vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và các chính sách bảo trợ xã hội, các dịch vụ hỗ trợ gia đình, chăm sóc trẻ em (Mục tiêu 5.4 toàn cầu). Mục tiêu 5.5: Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia lãnh đạo của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội (Mục tiêu 5.5 toàn cầu). Mục tiêu 5.6: Bảo đảm tiếp cận phổ cập đối với sức khỏe sinh sản và tình dục, quyền sinh sản như được thống nhất trong Chương trình Hành động của Hội nghị quốc tế về Dân số và Phát triển, Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh và các văn kiện về kết quả của các hội nghị đánh giá việc thực hiện Chương trình và Cương lĩnh này (Mục tiêu 5.6 toàn cầu). Mục tiêu 5.7: Đảm bảo tất cả phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số có quyền bình đẳng với các nguồn lực kinh tế, được tiếp cận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu các tài sản khác, các dịch vụ tài chính, quyền thừa kế và tài nguyên thiên nhiên, phù hợp với pháp luật quốc gia (Mục tiêu 5.a toàn cầu). Mục tiêu 5.8: Nâng cao việc sử dụng các công nghệ tạo thuận lợi, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền cho phụ nữ. Tạo điều kiện cho phụ nữ được tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (Mục tiêu 5.b toàn cầu).

Chiến lược phát triển KTXH giai đoạn 2021-2030⁶

- Về quan điểm phát triển: Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.
- Giải pháp: Giải pháp số 6 về Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Trong đó có đề cập đến nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân - đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là cho những người yếu thế, người nghèo... Thực hiện đồng bộ và toàn diện các giải pháp phát triển thanh niên, BĐG và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Giảm dần khoảng cách giới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình.

Kế hoạch phát triển (KHPT) KTXH giai đoạn 2021-2025⁷

- Mục tiêu tổng quát: Bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân. Bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

Khoảng trống về giới⁸

- Mặc dù Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030 có đề cập đến vấn đề về BĐG trong giải pháp số 6, tuy nhiên lại không được đề cập trong KHPT KTXH 2021-2025.
- Các chỉ tiêu (kinh tế, xã hội, môi trường) trong KHPT KTXH, không tách biệt theo giới tính. Trong khi đó, nhiều chỉ tiêu (đặc biệt là các chỉ tiêu xã hội) cần được tách biệt theo giới tính như tỷ lệ qua đào tạo, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế; tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội.
- KHPT KTXH 2021-2025 không có các thông tin liên quan đến BĐG từ mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp. Kế hoạch đã bỏ qua vấn đề về giới. Thiếu các thông tin cụ thể này thì KHPT KTXH khó có thể theo dõi được việc thực hiện các giải pháp đã nêu trong Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030 liên quan đến BĐG.
- Trong KHHĐ quốc gia thực hiện Chương trình nghị 2030 vì sự PTBV có xác định nhiệm vụ/giải pháp và phân công trách nhiệm cho các bộ ngành, trong đó có nhiệm vụ liên quan đến khía cạnh về giới. Tuy nhiên, đối với các mục tiêu liên quan đến BĐKH⁹ các khía cạnh giới không được đề cập. Có thể nói đây là khoảng trống về giới rõ nhất trong KHHĐ này.

6 <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/bao-cao-danh-gia-ket-qua-thuc-hien-nhiem-vu-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-5-nam-2016-2020-va-phuong-huong-3737>

7 <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/chien-luoc-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-10-nam-2021-2030-3735>

8 Dựa trên Chiến lược phát triển KTXH 2021-2030 và Kế hoạch phát triển KTXH 2021-2025 có trên mạng (tải về ngày 8/11/2021)

9 Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người. Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc đẩy công nghiệp hóa bao trùm và bền vững, tăng cường đổi mới. Mục tiêu 12: Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững. Mục tiêu 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững. Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.

Câu hỏi

2. Đã có Chính sách Giới và/hoặc Kế hoạch Hành động quốc gia về giới chưa? Chính sách Giới và/hoặc Kế hoạch Hành động quốc gia đã được đưa vào Kế hoạch Phát triển bền vững quốc gia như thế nào?

Trả lời

Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia (CLQG) về BĐG 2021-2030

- Chiến lược bao gồm 06 mục tiêu và 20 chỉ tiêu: Chính trị (1 chỉ tiêu); Kinh tế, lao động (3 chỉ tiêu); Đời sống gia đình và Phòng ngừa ứng phó bạo lực trên cơ sở giới (4 chỉ tiêu); Y tế (4 chỉ tiêu), Giáo dục-Đào tạo (4 chỉ tiêu); Thông tin- truyền thông (4 chỉ tiêu).
- Các chỉ tiêu trong CLQG BĐG 2021-2020 và 2021-2030 đã được lồng ghép vào Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV: Mục tiêu 4.1, 4.2 và 4.3 về giáo dục và đào tạo nghề; Mục tiêu 5.1; 5.2 và 5.3 về bạo lực trên cơ sở giới; mục tiêu 5.4 về công việc chăm sóc không lương; 5.5 Sự tham gia của phụ nữ vào lãnh đạo, quản lý; Mục tiêu 5.6 sức khỏe sinh sản và tình dục; Mục tiêu 5.7 tiếp cận nguồn lực kinh tế/tài chính.
- Tuy nhiên CLQG BĐG 2021-2030 chưa bao gồm chỉ tiêu về *Nâng cao việc sử dụng các công nghệ tạo thuận lợi, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông để thúc đẩy việc trao quyền cho phụ nữ. Tạo điều kiện cho phụ nữ được tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông* (trong khi đây là Mục tiêu 5.8 trong Mục tiêu SDG 5 về BĐG và trao quyền cho phụ nữ).
- Các chỉ tiêu của CLQG BĐG 2021-2030 cũng không được lồng ghép vào Kế hoạch phát triển KTXH 2021-2025.

Câu hỏi

3. BĐG được lồng ghép hiệu quả ở mức độ nào trong quy trình lập kế hoạch quốc gia và trong quy trình lập kế hoạch của các bộ, ngành; vai trò chủ đạo trong thúc đẩy BĐG và trao quyền cho phụ nữ nằm ở đâu?

Trả lời

Xem xét việc lồng ghép giới vào quá trình lập kế hoạch cần bắt đầu từ việc xem xét các văn bản, quy định, hướng dẫn liên quan đến lập KHPT KTXH – vì đây là cơ sở quan trọng để các Bộ, ngành và địa phương áp dụng, thống nhất ở phạm vi quốc gia. Sau đó mới là xem xét việc thực hiện lồng ghép giới vào quy trình lập kế hoạch trên thực tiễn.

Từ góc độ văn bản, hướng dẫn

- Hiện chưa có hướng dẫn về lồng ghép giới trong quy trình lập kế hoạch, nhưng Bộ KH & ĐT đã ban hành *Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu PTBV vào KHPT KTXH 5 năm 2021-2025, 2026-2030 của bộ, ngành và địa phương*, trong đó có Mục tiêu PTBV số 5 về BĐG. Do vậy, việc ban hành *Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu PTBV vào KHPT KTXH* là cơ hội để phân tích, xem xét việc lồng ghép giới, vì ngoài Mục tiêu số 5 về BĐG, nhiều mục tiêu PTBV khác cũng đã đề cập đến các khía cạnh giới (đã dẫn chứng ở trên).

Quyết định số 2158/QĐ-BKHĐT (2019) của Bộ KH&ĐT về Ban hành Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu PTBV vào KHPT KTXH 5 năm giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 của bộ, ngành và địa phương.

- Về nguyên tắc, lồng ghép Các mục tiêu PTBV vào KHPT KTXH lấy con người làm trung tâm; phát huy tối đa nhân tố con người, không ai bị bỏ lại phía sau, chú ý đến các vấn đề xuyên suốt như BĐG, dân tộc thiểu số, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương.
- Một trong những tiêu chí lựa chọn và đề xuất các mục tiêu PTBV để lồng ghép là ưu tiên Các mục tiêu liên quan đến các vấn đề mang tính “xuyên suốt” như trẻ em, BĐG nhằm nâng cao hiệu quả bố trí, sử dụng nguồn lực và duy trì tác động bền vững của các kết quả đạt được.
- Quyết định có Phụ đính số III, IV kèm theo minh họa Các mục tiêu PTBV và Chỉ tiêu tương ứng liên quan đến trẻ em và phụ nữ có thể tham khảo để lồng ghép vào KHPT KTXH.

Thực tiễn về lồng ghép giới trong quá trình lập kế hoạch

- Trong những năm qua đã có những nỗ lực trong việc thực hiện lồng ghép giới vào quá trình lập kế hoạch, xây dựng luật pháp, thực hiện các chính sách, chương trình đề án. Một số chương trình mục tiêu quốc gia như Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình nông thôn mới, các chương trình mục tiêu về việc làm ... đã thu hút sự tham gia, đóng góp của phụ nữ.
- Sau khi Chiến lược BĐG 2011-2020 được ban hành, các Bộ, ngành, địa phương đã xây dựng Kế hoạch hành động về BĐG giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020. Đây là những kế hoạch đặc thù về giới, tuy nhiên trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động BĐG này, một số Bộ ngành đã thực hiện lồng ghép giới trong các hoạt động chuyên môn của ngành¹⁰.

Khoảng trống

Từ góc độ văn bản, hướng dẫn:

- Hiện nay chưa có Hướng dẫn về lồng ghép giới trong quy trình kế hoạch và quy trình ngân sách.
- Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu PTBV vào KHPT KTXH 5 năm 2021-2025, 2026-2030 của bộ, ngành và địa phương có đưa 5 bước thực hiện lồng ghép như sau:
 - Chuẩn bị;
 - Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV trong KHPT KTXH giai đoạn trước;
 - Lồng ghép Các mục tiêu PTBV vào mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của KHPT KTXH, bao gồm Bảng tổng hợp danh mục Các mục tiêu PTBV lồng ghép vào KHPT KTXH;
 - Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực thực hiện Các mục tiêu PTBV đã được lồng ghép vào KHPT KTXH;
 - Giám sát và đánh giá việc thực hiện Các mục tiêu PTBV đã được lồng ghép vào KHPT KTXH. Tuy nhiên, trong 5 bước này không yêu cầu về phân tích giới và cung cấp thông tin tách biệt về giới.

Hướng dẫn có đưa ra Bảng tổng hợp danh mục Các mục tiêu PTBV lồng ghép vào KHPT KTXH bao gồm 3 lĩnh vực chính là Kinh tế, Xã hội và Môi trường. Song BĐG không được đưa vào bảng tổng hợp này. Mặc dù, có thể có lập luận hay ngầm hiểu BĐG được “đặt trong” lĩnh vực xã hội, song việc không có yêu cầu một cách rõ ràng có thể hiểu không phải là yêu cầu bắt buộc, nhất là khi định kiến giới và hiểu biết về lồng ghép giới trong phát triển KTXH còn hạn chế trong xã hội. Ngoài ra, trong bối cảnh hệ thống các chỉ tiêu phát triển KTXH hiện nay đang thiếu thông tin theo dõi về BĐG thì cần có sự nhấn mạnh đặc biệt đến yêu cầu phân tách thông tin theo giới, chứ không nên để “ngầm hiểu”, vì điều đó rất dễ bị bỏ qua trong KHPT của ngành và địa phương.

- Hiện nay, việc lựa chọn vấn đề BĐG hay các chỉ tiêu BĐG để lồng ghép vào KHPT KTXH phụ thuộc vào mỗi địa phương/bộ ngành. Hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu PTBV vào KHPT KTXH có minh họa về các mục tiêu PTBV và chỉ tiêu tương ứng liên quan đến trẻ em và phụ nữ để lồng ghép vào KHPT KTXH, nhưng nội dung này mang tính chất tham khảo.

¹⁰ Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng với Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã tiến hành rà soát, xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong sách giáo khoa.

Từ góc độ thực tiễn

- Báo cáo rà soát tình hình thực hiện CLQG về BĐG 2011-2020 cho thấy, việc lồng ghép vấn đề BĐG trong xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch và dự án phát triển KTXH tại các bộ, ngành, địa phương còn mang tính hình thức, chưa cụ thể, do đó, chưa đi vào thực chất và chưa tạo ra được các ảnh hưởng đến BĐG trong thực tế. Các KHPT KTXH thường chỉ đề cập đến BĐG một cách chung chung, không có quy định cụ thể.¹¹
- Hệ thống chỉ tiêu phát triển KTXH được áp dụng trong nhiều năm có nhiều khoảng trống về giới. Việc lồng ghép vấn đề BĐG vào hệ thống các chỉ tiêu hiện hành đồng nghĩa với việc các Bộ, ngành và địa phương cần có thêm các nỗ lực về thu thập, xử lý và bóc tách các thông tin theo giới tính. Do đó, nếu không trở thành yêu cầu bắt buộc phải báo cáo, không có hướng dẫn cụ thể về khái niệm, cách tính toán thì sẽ không có cơ sở để đưa yêu cầu về thúc đẩy BĐG và thực hiện một cách thực chất.
- Việc thực hiện, thúc đẩy BĐG về cơ bản vẫn trông đợi chủ yếu vào Chiến lược/Kế hoạch hành động về giới thay vì lồng ghép có hiệu quả vào Chiến lược, Kế hoạch phát triển KTXH, Chiến lược của ngành. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy việc báo cáo tình hình thực hiện các Chiến lược/Kế hoạch hành động về giới thường được giao cho một bộ phận chuyên trách thực hiện. Bộ phận này ít có khả năng xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá đầy đủ, liên tục (như đối với KHPT KTXH). Do đó, thông tin trong các báo cáo thực hiện Chiến lược/Kế hoạch này thường thiếu tính hệ thống và chi tiết, và chủ yếu dựa trên việc tổng hợp từ các báo cáo từ dưới lên nên không đầy đủ và khó kiểm chứng.

Câu hỏi

4. Lập ngân sách có trách nhiệm giới (NSTNG) đã được xem xét và thực hiện chưa?

Trả lời

Một số điểm khởi đầu cho việc thực hiện NSTNG ở Việt Nam

- Hệ thống luật pháp, chính sách về BĐG của Việt Nam có quy định về lồng ghép giới vào xây dựng luật pháp, chính sách.
- Hệ thống chính sách pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước (NSNN) quy định nguyên tắc phải ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để thực hiện các mục tiêu BĐG. Điển hình, Luật NSNN 2015 đã quy định nguyên tắc quản lý NSNN phải ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ về các chính sách quan trọng trong đó có chính sách BĐG (Điều 8 khoản 5) và đưa BĐG trở thành một căn cứ lập dự toán, tương đương với các nhiệm vụ phát triển KTXH và bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại khác (Điều 41, khoản 1).
- Việt Nam đã thực hiện một số sáng kiến áp dụng NSTNG: (i) Áp dụng NSTNG trong quản lý giao thông vận tải công cộng tại TP Hồ Chí Minh nhằm thúc đẩy thành phố an toàn cho phụ nữ và trẻ em gái (2017-2019); (ii) Thúc đẩy NSTNG thông qua triển khai Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Khoảng trống và thách thức

- Khung chính sách và pháp luật hiện hành chủ yếu tập trung vào các hoạt động cụ thể/đặc thù về BĐG và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Việc ưu tiên phân bổ ngân sách cho mục tiêu BĐG mới chỉ được nêu dưới dạng nguyên tắc, yêu cầu khi lập dự toán ngân sách, chứ chưa có hướng dẫn cụ thể và/hoặc những tiêu chí, định mức bắt buộc.
- Hiện chưa có văn bản pháp lý nào để cập hoặc quy định về lập NSTNG như một cách tiếp cận tổng thể cho toàn bộ khu vực công. Khái niệm "Ngân sách có trách nhiệm giới" chưa được thể chế hóa trong hệ thống luật pháp, chính sách. Thúc đẩy NSTNG mới được thực hiện mang tính thí điểm trong một vài chương trình hoặc hoạt động nhỏ lẻ ở cấp trung ương và địa phương. Việt Nam cũng chưa có các hướng dẫn, công cụ về lập NSTNG.

11 Australian Aid, Bộ LĐ-TB-XH và UN Women. 2021. Báo cáo rà soát tình hình thực hiện CLQG về Bình đẳng giới 2011-2020

- Thiếu các văn bản pháp lý yêu cầu phân tích giới trong quá trình lập kế hoạch và quy trình ngân sách. Phân tích giới và lồng ghép giới mới chỉ được đặt ra như một trong số các nguyên tắc ưu tiên khi lập KHPT KTXH, lập dự toán NSNN nhưng chưa được cụ thể hóa thành chỉ tiêu đo lường, trọng số ưu tiên trong lựa chọn các đề xuất chỉ tiêu hoặc định mức phân bổ trong quy trình ngân sách.
- Kết quả là quy trình lập ngân sách chưa có nội dung phân tích tác động giới đối với các chính sách về thu, phân bổ và sử dụng các nguồn lực ngân sách, trừ một số dự án ODA có tính đặc thù.
- Không có hệ thống GS&ĐG, báo cáo tài chính và ngân sách toàn diện để theo dõi chi tiêu thực tế phân bổ cho các hoạt động có liên quan đến BĐG ở tất cả các ngành, lĩnh vực, mà mới dừng lại ở việc báo cáo chi tiêu cho các chương trình, dự án hoặc đề án có mục tiêu trực tiếp nhằm vào vấn đề BĐG và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

ĐÁNH GIÁ BỐI CẢNH TÀI CHÍNH (NHÀ NƯỚC VÀ TƯ NHÂN, TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ)

Câu hỏi

5. Có phân tích giới nào về các nguồn tài chính khác nhau ở cấp quốc gia hay không

Trả lời

Báo cáo phân tích: Thúc đẩy tài chính cho BĐG: kinh nghiệm quốc tế và các khuyến nghị phục vụ cho công tác triển khai CLQG BĐG giai đoạn 2021-2030. UN Women thực hiện năm 2021

Đây là Báo cáo phân tích chuyên sâu đầu tiên ở Việt Nam về vấn đề tài chính cho BĐG. Một số phát hiện của nghiên cứu này như sau:

- Không có số liệu báo cáo về tổng ngân sách, tỷ trọng vốn NSNN và các nguồn kinh phí đã được chi để thúc đẩy BĐG bao gồm Chiến lược quốc gia, Chương trình quốc gia và KHHĐ quốc gia về BĐG trong giai đoạn từ 2011 đến 2020 ở các cấp, các ngành và địa phương. Điều này cho thấy một thực tế khó khăn trong việc tổng hợp thông tin và chi tiết về lập dự toán và quyết toán ngân sách cho hoạt động BĐG tại Việt Nam. Hiện chỉ có báo cáo về một số dự án chuyên về BĐG, do đó việc lập ngân sách cho các hoạt động lồng ghép giới trở thành nhiệm vụ khó khăn và đòi hỏi nhiều nỗ lực trong thời gian tới.
- Nguồn tài trợ ODA cho BĐG đang giảm trong xu thế chung về ODA ở Việt Nam do Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình thấp từ năm 2010. Tuy nhiên, riêng trong giai đoạn 2011-2020, trong khi chi NSNN cho Chương trình quốc gia về BĐG không đạt được như cam kết thì chi từ nguồn ODA lại tăng cao hơn mức dự kiến ban đầu. Điều này cho thấy chi cho những chương trình, dự án có mục tiêu trực tiếp về BĐG trong thời gian qua vẫn dựa chủ yếu vào các nguồn tài trợ từ bên ngoài.
- Các sáng kiến của khu vực tư nhân (bao gồm cả doanh nghiệp tư nhân và các tổ chức phi chính phủ) chưa được thống kê, chưa có quy chế báo cáo, quy định rõ ràng. Khu vực tư nhân ở Việt Nam đang tài trợ cho các sáng kiến thúc đẩy BĐG và thực hiện các hoạt động thúc đẩy BĐG trong tổ chức của mình. Tuy nhiên, quy mô và giá trị của các nguồn này không được báo cáo công khai và cũng chưa có văn bản hướng dẫn chính thức từ cơ quan quản lý nhà nước để giúp doanh nghiệp hiểu và đầu tư vào BĐG. UN Women phối hợp với VCCI thực hiện Chương trình WeEmpower Asia nhằm huy động các công ty cam kết và triển khai **Nguyên tắc Trao quyền cho Phụ nữ (WEPs). Tuy nhiên, sự tham gia của các doanh nghiệp là mang tính tự nguyện và số lượng còn rất khiêm tốn.**
- Vai trò của khu vực tư nhân trong thúc đẩy BĐG cho đến nay nhìn chung chưa được quan tâm trong hệ thống luật pháp và chính sách hiện hành (ngoài trừ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có điều khoản về ưu tiên cho doanh nghiệp do nữ làm chủ), chưa có một hệ thống theo dõi, ghi nhận và tôn vinh các sáng kiến và chi tiêu của khu vực tư nhân cho BĐG.

- Thiếu các công cụ phân tích và hướng dẫn về NSTNG, hạn chế trong hệ thống giám sát và đánh giá tài chính toàn diện để theo dõi dòng chi tiêu thực tế cho các hoạt động BĐG trên các lĩnh vực, đi đôi với nhận thức chưa đầy đủ, cách hiểu không thống nhất của các bên liên quan về các nguyên tắc lồng ghép giới – những điều này đang gây ra nhiều khó khăn cho việc thúc đẩy BĐG. Đồng thời, việc thiếu các hướng dẫn rõ ràng về phân tích giới trong quy trình kế hoạch và quy trình ngân sách cũng tiếp tục đặt ra những thách thức khác đối với việc áp dụng và thực hiện ngân sách có trách nhiệm giới ở Việt Nam.

Báo cáo rà soát tình hình thực hiện CLQG về BĐG 2011-2020; Báo cáo tổng quan về BĐG ở Việt Nam 2021

Báo cáo đưa ra một số phân tích như sau:

- Phân bổ ngân sách cho thực hiện các kế hoạch BĐG chưa phù hợp với cam kết. Cụ thể, năm 2011, lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ công bố Ngân sách cho việc thực hiện Chiến lược này đi kèm với việc ban hành Chương trình quốc gia BĐG 2011-2015 thuộc CLQG BĐG 2011-2020. Quyết định này phê duyệt tổng ngân sách 955 tỷ đồng, trong đó NSNN là 326 tỷ đồng, nguồn chính quyền địa phương 464 tỷ đồng, viện trợ quốc tế 165 tỷ đồng. Tuy nhiên, Báo cáo rà soát tình hình thực hiện CLQG về BĐG 2011-2020 cho thấy rằng nguồn kinh phí từ NSNN còn thiếu so với các cam kết đã nêu và trên thực tế là giảm đi hàng năm. Đến năm 2016, NSNN bố trí 125 tỷ đồng, bằng 38% so với cam kết.¹²
- Việc đầu tư nguồn lực tài chính còn chưa thực sự được chú trọng ở một số bộ, ngành và địa phương. Vấn đề này thường xuyên được nêu ra trong các báo cáo hàng năm, báo cáo sơ kết 5 năm và báo cáo 10 năm thực hiện Luật BĐG và trong các cuộc họp của Chính phủ và Quốc hội¹³. Nguồn kinh phí bố trí từ ngân sách và huy động các nguồn lực cho hoạt động BĐG chưa đáp ứng được nhu cầu và nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược.
- Tuy nhiên, cần lưu ý rằng hệ thống báo cáo hiện nay của Chính phủ mới chỉ ghi nhận chi tiêu trực tiếp cho các chương trình, đề án liên quan đến BĐG. Trong khi đó, hoạt động của nhiều bộ ngành khác (như lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, chi cho các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến giới...) chưa được ghi nhận đầy đủ nên thông tin về nguồn NSNN chi cho mục tiêu BĐG và sự tiến bộ của phụ nữ hiện đang bị đánh giá thấp so với thực tế.

Câu hỏi

6. Có sẵn dữ liệu nào để hiểu về mức độ đóng góp và tác động của các nguồn tài chính khác nhau đối với BĐG? Có dữ liệu phân tách theo giới tính không?

Trả lời

- Hiện chỉ có một số thông tin về tài chính cho các dự án dành riêng về BĐG: Trong giai đoạn 2007-2017, theo báo cáo của Bộ LĐTBXH, tổng cộng 31 tổ chức quốc tế đã tài trợ cho các dự án BĐG thông qua nguồn vốn ODA, với tổng giá trị ước tính là 41 triệu USD. Đối với CLQG giai đoạn 2011-2020, Bộ KH&ĐT đã báo cáo rằng 34 dự án BĐG sử dụng vốn ODA đã được triển khai thực hiện, với tổng giá trị là 92,4 triệu USD (tương đương 212 tỷ đồng)¹⁴.

Tuy nhiên:

- Như đã đề cập, hiện chưa có số liệu báo cáo về tổng chi NSNN cho mục tiêu BĐG và tỉ trọng chi cho mục tiêu này trong tổng chi NSNN cũng như đóng góp từ các nguồn kinh phí khác cho Chiến lược, Chương trình quốc gia và Kế hoạch hành động quốc gia về BĐG trong giai đoạn từ 2011 đến 2020 (ở các cấp).

12 Australian Aid, ADB, ILO, UN Women. The Country Gender Equality Profile 2021.

13 Australian Aid, Bộ LĐ-TB-XH và UN Women. 2021. Báo cáo rà soát tình hình thực hiện CLQG về BĐG 2011-2020

14 Australian Aid, ADB, ILO, UN Women. The Country Gender Equality Profile 2021.

Câu hỏi

7. Có hệ thống nào để thu thập, đánh giá và theo dõi dữ liệu phân tách theo giới tính không?

Trả lời

Bộ Chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia (2019)¹⁵

- Bộ chỉ tiêu gồm 78 chỉ tiêu thống kê được nhóm trên 6 lĩnh vực: Dân số và nhân khẩu học; Lao động, việc làm và tiếp cận với các nguồn lực; Lãnh đạo-Quản lý; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Bạo lực giới, an toàn xã hội. Bộ Chỉ tiêu thống kê này rất quan trọng để tích hợp với hoạt động giám sát CLQG BĐG giai đoạn 2021-2030.

Số liệu thu thập 78 chỉ tiêu thống kê thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới từ các nguồn sau đây:

1. Các cuộc điều tra quốc gia

- Điều tra Lao động việc làm hàng năm.
- Điều tra Biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình (hàng năm).
- Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam (2 năm/lần).
- Điều tra Đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ/MICS (5 năm/lần).
- (Tổng) Điều tra dân số nhà ở (10 năm/lần – giữa kỳ 5 năm).
- Điều tra Bạo lực đối với phụ nữ tại Việt Nam (2010, 2020)
- Và một số cuộc điều tra khác của Tổng cục Thống kê và các bộ/ngành...

2. Hệ Thống báo cáo định kỳ (routine report) tại Tổng cục Thống kê và các bộ/ ngành liên quan

- Số liệu được công bố tại các ấn phẩm niên giám thống kê của Tổng cục Thống kê và các bộ ngành, các báo cáo kết quả điều tra, ấn phẩm số liệu thống kê giới tại Việt Nam.
- Ngoài ra, có các báo cáo hành chính của Chính phủ và các Bộ, ngành. Các báo cáo của Chính phủ với Quốc hội về BĐG cũng được thực hiện hằng năm hoặc đột xuất. Chế độ báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương¹⁶ về BĐG được thực hiện định kỳ hàng năm hoặc đột xuất. Đây là loại báo cáo cụ thể/đặc thù về BĐG.

Những khoảng trống về số liệu

- Hệ thống số liệu thống kê chính thức của quốc gia và niên giám thống kê của các địa phương rất ít có số liệu phân tách theo giới¹⁷.
- Các báo cáo hành chính theo lĩnh vực chuyên môn của các Bộ, ngành và địa phương, thường không có các số liệu không tách biệt theo giới tính hoặc nếu có cũng rất hạn chế và thiếu hệ thống.
- Các số liệu về giới mới chỉ bao gồm số liệu về nam và nữ mà chưa phân tách liên tầng, phân tách theo giới tính và tuổi tác, tình trạng khuyết tật, dân tộc hoặc thực trạng kinh tế xã hội; tình trạng giữ vai trò chủ hộ theo giới...

15 <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/the-thao-y-te/thong-tu-10-2019-tt-bkhdt-quy-dinh-ve-bo-chi-tieu-thong-ke-phat-trien-gioi-cua-quoc-gia-421165.aspx?v=d>

16 <https://thukyluat.vn/vb/ngphi-dinh-70-2008-nd-cp-huong-dan-luat-binh-dang-gioi-1047a.html>

17 Niên giám thống kê quốc gia 2020 (<https://www.gso.gov.vn/wp-content/uploads/2021/07/Sach-NGTK-2020Ban-quyen.pdf>) chỉ có các số liệu phân tách theo giới tập trung nhiều nhất ở số liệu về dân số và lao động (như: quy mô và tốc độ dân số thành thị, nông thôn, các tỉnh thành; tuổi thọ bình quân; tỉ suất chết ở trẻ em; tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ; tuổi kết hôn trung bình; lực lượng lao động; tỉ lệ lao động qua đào tạo; tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm). Ngoài ra còn có thống kê về nữ trong nhóm chỉ tiêu về Doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp (số lao động nữ đang làm việc tại các cơ sở kinh tế này); Giáo dục (số nữ giáo viên và nữ học sinh phổ thông, giáo viên và học sinh phổ thông người dân tộc thiểu số); Y tế - Mức sống dân cư (số trẻ em bị suy dinh dưỡng, thu nhập, chênh lệch thu nhập và chi tiêu bình quân đầu người của hộ, phân theo giới tính chủ hộ).

- Việc chấp hành chế độ báo cáo chưa nghiêm, chưa kịp thời, nhiều đơn vị cơ sở không thực hiện chế độ báo cáo dẫn đến báo cáo tổng hợp chưa phản ánh được đầy đủ, chính xác thực trạng về giới; Công tác thống kê, thông tin báo cáo còn nhiều hạn chế, do chưa hình thành được hệ thống cơ sở dữ liệu có lồng ghép giới trên các lĩnh vực của ngành¹⁸.
- Số liệu về giới mới thực hiện được một phần ở khu vực công, chưa bao quát đầy đủ khu vực tư.

Thiếu các số liệu phân tách giới tính trong nhiều lĩnh vực. Dưới đây là những ví dụ về các số liệu còn thiếu trong lĩnh vực xã hội, kinh tế và môi trường

- **Trong lĩnh vực Xã hội:** Tỷ lệ nhập học giáo dục nghề nghiệp theo ngành học theo giới tính; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội tự nguyện, theo giới tính; Khả năng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản và tình dục, theo giới tính và độ tuổi; Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động, theo giới tính; số phụ nữ có thai trong độ tuổi 15-25 sống chung với HIV; Số nạn nhân bị mua bán, vì mục đích bóc lột tình dục hoặc lao động cưỡng bức, theo giới tính; Tình trạng phá thai do lựa chọn giới tính thai nhi, phá thai ở tuổi vị thành niên và những ca được thực hiện tại các cơ sở y tế tư nhân. Tình trạng quấy rối tình dục và bắt nạt trong môi trường làm việc và trường học; các số liệu liên quan đến gia đình đơn thân, LGBT+....
- **Trong lĩnh vực Kinh tế:** Tỷ lệ các vị trí lãnh đạo, quản lý trong khu vực tư; Dữ liệu cập nhật về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất nông nghiệp và đất ở theo giới tính (hiện chỉ có số liệu cập nhật từ Điều tra Mức sống dân cư 2014); Tiếp cận các dịch vụ vệ sinh và nước sạch theo giới tính; Tiếp cận Internet theo giới tính; Tỷ số tử vong liên quan đến tai nạn giao thông theo độ tuổi và theo giới tính; Di cư trong nước, theo giới tính; Bất cứ dữ liệu nào về lao động giúp việc gia đình theo giới tính.
- **Trong lĩnh vực Môi trường:** Tỷ lệ việc làm trong nền kinh tế xanh theo giới tính; Dữ liệu về các trường học có hệ thống vệ sinh được nâng cấp để quản lý dữ liệu liên quan đến vệ sinh kinh nguyệt; Dữ liệu phân tách theo giới tính về tiếp cận nguồn cung cấp nước sạch và điều kiện vệ sinh được nâng cấp; Thu nhập bình quân của những người sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ theo giới tính và dân tộc; Tỷ lệ tổng dân số nông nghiệp có quyền sở hữu hoặc quyền được đảm bảo đối với đất nông nghiệp, theo giới tính; và (b) tỷ lệ phụ nữ trong số các chủ sở hữu hoặc người có quyền đối với đất nông nghiệp, theo loại hình sở hữu...

18 Australian Aid, Bộ LĐ-TB-XH và UN Women. 2021. Báo cáo rà soát tình hình thực hiện CLQG về BĐG 2011-202

Câu hỏi

8. Nếu một Đánh giá tài chính phát triển (DFA) đã được thực hiện thì đánh giá này đã phân tích nguồn tài chính qua lăng kính giới hay chưa? Các chuyên gia về giới - bao gồm bộ máy quốc gia về BDG và/hoặc các tổ chức đại diện của phụ nữ - có được tham gia các cuộc tham vấn/quá trình đánh giá tài chính phát triển hay không?

Trả lời

Báo cáo Đánh giá quản lý tài chính công quốc gia

- Đây là báo cáo đánh giá tài chính công quốc gia lớn nhất do Bộ Tài chính (đại diện Chính phủ Việt Nam) và Ngân hàng thế giới (WB) thực hiện. Báo cáo đầu tiên được công bố vào tháng 7 năm 2013¹⁹ và liên tục được bổ sung vào các thời điểm năm 2017, năm 2019 và dự kiến công bố báo cáo đầy đủ cập nhật năm 2022. Nội dung đánh giá của các Báo cáo này chưa thực hiện phân tích nguồn lực tài chính quốc gia thông qua lăng kính giới.

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán NSNN hằng năm, ba năm, giai đoạn 5 năm²⁰

- Báo cáo đánh giá tình hình theo tháng, quý, năm phải thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý NSNN và quản lý đầu tư công. Pháp luật hiện chưa yêu cầu và cũng chưa có hướng dẫn trình bày các báo cáo này theo lăng kính giới.

Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm²¹

- Báo cáo quyết toán NSNN hằng năm theo quy định pháp luật về quản lý NSNN. Pháp luật hiện chưa yêu cầu và cũng chưa có hướng dẫn trình bày các báo cáo này theo lăng kính giới.

Báo cáo tài chính nhà nước hằng năm

- Báo cáo đánh giá tình hình tài chính nhà nước hằng năm theo quy định pháp luật về kế toán.

Khoảng trống về giới

- Tất cả các báo cáo về tài chính, ngân sách nêu trên đều không có các thông tin liên quan đến giới, chưa thực hiện phân tích nguồn lực tài chính công quốc gia qua lăng kính giới.
- Các chuyên gia về giới, các cơ quan, tổ chức làm việc về BDG nhìn chung không tham gia trực tiếp vào các cuộc tham vấn về đánh giá tài chính phát triển.

19 <https://www.pefa.org/sites/pefa/files/2019-09/VN-Jul13-PFMPPR-Public%20%28VN%29.pdf>

20 <https://ckns.mof.gov.vn/SitePages/home.aspx>.

21 <https://ckns.mof.gov.vn/SitePages/home.aspx>;
solieungansachnhanuoc.

<http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/>

Câu hỏi

9. Nếu không, cần tiến hành phân tích giới trong Đánh giá tài chính phát triển (DFA) đó. Phân tích này có thể bắt đầu bằng việc rà soát các nguồn dữ liệu hiện có được tham chiếu trong DFA và các phân tích hiện có để đảm bảo rằng các nguồn tài chính được phân tích (dựa trên dữ liệu có sẵn) nhằm nắm bắt các chiều cạnh giới. Điều này sẽ cần được phản ánh như một phần trong các bước tiếp theo

Trả lời

- Thực tế ở Việt Nam đã hình thành một số chính sách tài chính hướng tới giải quyết vấn đề BĐG, nhất là đảm bảo cho giới nữ. Các chính sách này được xây dựng theo hướng lồng ghép giải quyết vấn đề về giới, chẳng hạn: (i) Ưu tiên các chính sách hỗ trợ cho DNNVV do phụ nữ làm chủ; hoặc doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ²²; (ii) Áp dụng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo hay các khoản chi thêm cho lao động nữ được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN²³; (iii) Có chính sách giảm thuế đối với người sử dụng lao động sử dụng nhiều lao động nữ²⁴; (iv) Hỗ trợ kinh phí gửi trẻ ở những địa bàn có nhiều lao động²⁵; (v) Các chính sách chi từ NSNN có tính đến yếu tố giới, như: chế độ thai sản, ưu tiên nguồn lực đào tạo tập huấn cho đối tượng nữ, nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất phù hợp về giới (ví dụ: nhà vệ sinh tại cơ quan, đơn vị hoặc ngoài công cộng; văn phòng làm việc; đầu tư hệ thống y tế có tính đến đặc thù giới).
- Một số cơ chế, chính sách tuy không trực tiếp tác động đến BĐG nhưng nếu thực hiện sẽ giảm bớt gánh nặng công việc nhà không được trả lương, trong đó có vấn đề chăm sóc con nhỏ, cũng góp phần tích cực làm tăng tỉ lệ tham gia lực lượng lao động của phụ nữ, qua đó có tác động tích cực một cách gián tiếp đến giảm bất BĐG, đều có hàm ý ưu đãi tài chính của Nhà nước (ví dụ như chính sách xã hội hoá một số loại hình dịch vụ công đều có những quy định về ưu đãi thuế, tiếp cận đất đai hoặc nguồn tín dụng ưu đãi... đối với khu vực tư nhân tham gia đầu tư vào những lĩnh vực được khuyến khích xã hội hoá)²⁶. Tuy nhiên, những khoản "chi tiêu thuế" (tax expenditure) này chưa được hạch toán và theo dõi như một phần chi tiêu từ NSNN cho BĐG.
- Dòng tài chính quốc gia được xây dựng theo phương pháp kết hợp từ trên xuống và từ dưới lên, đặc biệt trong việc tính toán kinh phí để thực hiện các chính sách có liên quan đến giới. Trong đó, chiều từ dưới lên, tức là chiều từ cơ sở lên, các đơn vị cơ sở phải lập dự toán ước tính nhu cầu kinh phí cụ thể để thực hiện chính sách ở đơn vị mình, trong đó đã có những tính toán trên cơ sở phân định giới ở mức độ đơn giản. Ví dụ, khi tính dự toán về chế độ hỗ trợ cho phụ nữ trong thời kỳ thai sản, đơn vị sẽ ước trên tỷ lệ phụ nữ hiện có và trong độ tuổi sinh đẻ để ước tổng mức cần phải chi cho một kỳ kế hoạch, hay khi xây dựng công trình hạ tầng trụ sở cho một đơn vị, cũng phải tính đến số lượng nam, nữ hiện có để thiết kế công trình vệ sinh đáp ứng theo giới. Tương tự, các địa phương muốn dự trù được kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ bữa trưa cho trẻ mầm non ở các địa bàn có nhiều lao động phải ước tính được số trẻ thuộc diện đối tượng chính sách...

22 Khoản 5 Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/luat-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-2017-320905.aspx?v=d>

23 <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/van-ban-hop-nhat-14-vbhn-vpqh-2020-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-457565.aspx?v=d> và <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Van-ban-hop-nhat-09-VBHN-BTC-2018-Nghi-dinh-huong-dan-thi-hanh-Luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-385106.aspx>

24 Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14, Điều 135, Khoản 4.

25 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, trong đó đề cập đến việc tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo ở nơi có nhiều lao động (Điều 81), giúp đỡ, hỗ trợ của người sử dụng lao động về chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động (Điều 82) và chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động (Điều 83); Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 18/09/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, trong đó có nhiều quy định hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non (cả công lập và tư thục), giáo viên mầm non, trẻ em và người lao động có con đang gửi ở các cơ sở giáo dục mầm non và người sử dụng lao động có chính sách hỗ trợ dịch vụ mầm non của con em người lao động. Đặc biệt, Nghị định có nhiều quy định cụ thể về mức kinh phí hỗ trợ và nguồn kinh phí.

26 Nghị định 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 69/2008/NĐ-CP.

- Tuy nhiên, trong dự toán ngân sách chung của quốc gia và địa phương, không có dòng ngân sách riêng cho chi tiêu cho mục tiêu BĐG, bởi lẽ Luật NSNN chỉ yêu cầu dự toán NSNN được phân tách theo 13 lĩnh vực như giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, sự nghiệp kinh tế,... BĐG được coi là một vấn đề xuyên suốt chỉ nên có thể lồng ghép trong phân bổ ngân sách cho các lĩnh vực, hoặc cho các chương trình, dự án có mục tiêu riêng về thúc đẩy BĐG.

Do vậy, cần thiết phải có những đánh giá mang tính chất thường kỳ để thiết lập cơ sở dữ liệu tổng quan theo ngành, lĩnh vực, địa bàn về vấn đề giới làm cơ sở cho phân tích, đánh giá hoạch định các chính sách quản lý nguồn lực tài chính quốc gia hiệu quả, phù hợp và trọng tâm.

CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH

Câu hỏi

10. Đã có đánh giá nào được tiến hành để xác định các chính sách và công cụ tài chính khả thi để huy động và điều chỉnh nguồn tài chính cho phù hợp với các mục tiêu BĐG trong kế hoạch hành động quốc gia về BĐG hay chưa?

Đánh giá này có thể được sử dụng để xác định nguồn tài chính nào - dựa trên sơ đồ bối cảnh tài chính - có thể nhắm tới để giải quyết vấn đề bất BĐG

Trả lời

- **Báo cáo:** Thúc đẩy tài chính cho BĐG: kinh nghiệm quốc tế và các khuyến nghị phục vụ cho công tác triển khai CLQG BĐG giai đoạn 2021-2030. Đây là báo cáo do UN Women thực hiện năm 2020. Báo cáo đã chỉ ra những bất cập, hạn chế liên quan đến nguồn tài chính cho việc thúc đẩy BĐG ở Việt Nam.
- Tuy nhiên, từ góc độ đánh giá của các cơ quan chính phủ, hiện chưa có một đánh giá đầy đủ, bao quát về xác định các chính sách và công cụ tài chính khả thi để huy động, điều chỉnh nguồn lực tài chính phù hợp với các mục tiêu về BĐG trong kế hoạch hành động quốc gia về BĐG.

Câu hỏi

11. Có phân tích nào về tác động giới của các chính sách và/hoặc công cụ tài chính liên quan cho các nguồn tài chính khác nhau không? Ví dụ, phân tích nhu cầu có tính toán chi phí cho Kế hoạch hành động về giới so với các khoản phân bổ trong ngân sách. Ngoài ra, phân tích các lý do cơ bản gây nên khoảng cách/hạn chế này

Trả lời

Có một số đánh giá tác động giới đối với một số chương trình được thực hiện trong những năm gần đây, ví dụ Đánh giá độc lập về giới đối với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Đánh giá tác động giới của các chính sách trong đề nghị xây dựng Bộ Luật lao động (2018); Rà soát và đánh giá Tác động về Giới của Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới - Giai đoạn 2010-2020...

Khoảng trống về giới

- Những đánh giá tác động giới (bao gồm các đánh giá nêu trên) thường được hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của các nhà tài trợ và tổ chức quốc tế. Những đánh giá này tuy có đặt trọng tâm vào phân tích giới, chỉ ra khoảng trống trong quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình, chính sách, những phân tích này rất quan trọng, song chưa "chạm đến" phân tích ngân sách cho việc thực hiện mục tiêu BĐG.

- Theo quy định của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật²⁷, phân tích giới/đánh giá tác động về giới khi xây dựng các chính sách là bắt buộc nếu xác định có vấn đề về giới. Tuy nhiên, việc thiếu kiến thức và thông tin, dữ liệu về giới là một trong những thách thức lớn đối với các cơ quan có liên quan trong việc nhận biết “có” hay “không có” vấn đề về giới, và nếu có thì phạm vi ảnh hưởng đến đâu, để tiến hành đánh giá tác động giới của chính sách. Do đó, các nội dung đánh giá tác động về giới mới thường dừng lại ở những nhận định mang tính chủ quan của các cơ quan đề xuất chính sách, chưa giàu bằng chứng khoa học, khách quan.
- Qua rà soát các Báo cáo đánh giá về phát triển KTXH, NSNN, đầu tư công của Chính phủ cho thấy chưa có phân tích tác động giới liên quan đến nguồn tài chính khác nhau. Thậm chí, ngay trong các báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án đầu tư công, nội dung phân tích tác động về giới cũng bị bỏ qua hoặc đề cập rất sơ sài. Việc đánh giá tác động giới của chính sách chưa làm rõ tác động về giới liên quan đến tài chính.

Câu hỏi

12. Những rủi ro và thách thức chính đối với việc lồng ghép BĐG vào việc thiết kế và thực hiện INFF là gì, ví dụ: hạn chế năng lực, mối quan tâm về kinh tế chính trị?

Trả lời

- Nhận thức hạn chế về sự cần thiết của việc lồng ghép BĐG vào việc thiết kế và thực hiện Khung Tài chính tích hợp quốc gia của các bên liên quan, nhất là các cơ quan về tài chính, ngân sách.
- Thiếu kỹ năng lồng ghép giới vào Khung Tài chính tích hợp quốc gia.
- Thiếu các nghiên cứu, phân tích về những bằng chứng về tác động giới của chính sách tài chính, ngân sách – làm cơ sở cho việc lồng ghép giới.
- Không có cơ chế, đầu mối trách nhiệm, phối hợp liên ngành trong việc thực hiện lồng ghép BĐG vào thiết kế và thực hiện Khung Tài chính tích hợp quốc gia.
- Các quan tâm về chính trị, kinh tế liên quan đến vấn đề giới mới dừng ở chủ trương, nguyên tắc mà chưa được cụ thể hoá thành các tiêu chí, định mức hoặc quy định cụ thể, có thể quan sát, đo lường được về việc chi tiêu cho các hoạt động liên quan đến BĐG.

²⁷ Tại Điều 39, Điều 58, Điều 59, Điều 64, Điều 65, Điều 69, Điều 88, Điều 92, Điều 93, Điều 98, Điều 102, Điều 103, Điều 139 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/van-ban-hop-nhat-23-vbhn-vpqh-2020-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-458032.aspx?v=d>

Câu hỏi

13. BDG và trao quyền cho phụ nữ được xem xét ở mức độ nào trong khâu thiết kế/thực hiện các chính sách thúc đẩy đầu tư, phát triển ngành tài chính, thúc đẩy tài chính bao trùm và các khía cạnh tài chính tư khác?

Trả lời

Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 - QĐ số 149/QĐ-TTg (22/1/2020)

- **Đối tượng:** Đối tượng của Chiến lược là tất cả mọi người dân và doanh nghiệp, trong đó đặc biệt chú trọng tới nhóm đối tượng mục tiêu là những người chưa được tiếp cận hoặc ít được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính như: người sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác; doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh.
- **Mục tiêu:** 1 trong 6 mục tiêu cụ thể là: Phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững, hướng tới mục tiêu phục vụ người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ và doanh nghiệp siêu nhỏ với các sản phẩm, dịch vụ tài chính đa dạng, linh hoạt, phù hợp, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đảm bảo an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững
- **Nhiệm vụ và giải pháp:** Trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được đề ra trong Chiến lược có đề cập đến khía cạnh giới như sau:
 - Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động tài chính vi mô;
 - Xây dựng và phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, các doanh nghiệp siêu nhỏ

Khoảng trống về giới trong Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia

- Mặc dù phụ nữ được xác định là một trong những đối tượng mục tiêu của chương trình, cùng với nhóm người nghèo, vùng sâu vùng xa, doanh nghiệp siêu nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ gia đình. Tuy nhiên *Chương trình Hành động thực hiện Chiến lược Tài chính toàn diện quốc gia* (kèm theo QĐ số 149/QĐ-TTg) lại không đưa ra các nội dung cụ thể liên quan đến giới và phụ nữ cũng như trách nhiệm của cơ quan liên quan trong vấn đề này.
- Việc thiếu yêu cầu về phân tích giới, phân tích tác động giới của chiến lược, chính sách tài chính, thiếu các số liệu thông tin tách biệt theo giới tính và các nhóm dễ bị tổn thương khác gây khó khăn cho việc nhận diện vấn đề giới và đưa ra các giải pháp.
- Theo đó, vấn đề giới có thể hoàn toàn không được quan tâm hoặc mới chỉ được xem xét một cách hình thức, và có xu hướng bị bỏ qua trong quá trình thực hiện ở các cấp thấp hơn.

Câu hỏi

14. Làm thế nào để các chiến lược/chính sách, công cụ, quy trình tài chính hiện có được điều chỉnh để đáp ứng tốt hơn các mục tiêu BĐG?

Trả lời

- Việc lồng ghép giới vào chiến lược/chính sách/công cụ/quy trình tài chính cần đảm bảo tính xuyên suốt và nhất quán. Từ nguyên tắc, đối tượng thụ hưởng, giải pháp và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan liên quan.
- Cần biến các nguyên tắc, định hướng hay giải pháp chung thành các hành động và yêu cầu cụ thể trong Chương trình hành động như:
 - (i) Coi phân tích giới, phân tích tác động giới là yêu cầu bắt buộc khi xây dựng chiến lược, chính sách tài chính, đề xuất các chương trình, dự án, hoạt động sử dụng NSNN. Xây dựng những hướng dẫn chi tiết, cụ thể để việc phân tích giới được tiến hành bài bản, có chiều sâu, tránh tình mang tính hình thức như hiện nay.
 - (ii) Yêu cầu thu thập số liệu tách biệt theo giới tính theo chức năng của các bên liên quan ở cấp trung ương (Tổng cục Thống kê, Bộ Tài Chính, Bộ KH&ĐT, Ngân hàng Nhà nước, các Bộ ngành liên quan, Ngân hàng chính sách xã hội,...) và cấp địa phương.
 - (iii) Xây dựng các chỉ số đo lường về giới gắn với các dòng tài chính (tiếp cận tài chính, tín dụng; chỉ số tách biệt giới liên quan đến hệ thống thuế,...).
 - (iv) Thiết lập các chỉ tiêu đo lường dòng tài chính đầu tư cho các chính sách, chương trình, dự án có lồng ghép vấn đề BĐG.
- Cần áp dụng tiếp cận ngân sách có trách nhiệm giới trong chu trình ngân sách. Cụ thể cần thực hiện các bước sau đây:
 - (i) Bước 1: Phân tích giới
 - (ii) Bước 2: Lựa chọn vấn đề giới và xác định các hoạt động cần thực hiện để giải quyết vấn đề giới được xác định
 - (iii) Bước 3: Lập dự toán
 - (iv) Bước 4: Triển khai thực hiện các hoạt động và rà soát ngân sách từ góc độ giới
 - (v) Bước 5: Đánh giá kết quả BĐG và quyết toán ngân sách

GIÁM SÁT & RÀ SOÁT

Câu hỏi

15. Có hệ thống để theo dõi phân bổ ngân sách giới không? Hệ thống này có thể được đánh giá bằng phương pháp của chỉ số SDG 5.c.1 nhằm xác định điểm mạnh và lĩnh vực cần cải thiện không?

Trả lời

Hiện không có hệ thống theo dõi phân bổ ngân sách cho các hoạt động thúc đẩy và lồng ghép BĐG, ngoài các chương trình riêng về BĐG²⁸.

Lưu ý: Chỉ số SDG 5.c.1: Tỷ lệ các quốc gia có hệ thống theo dõi và phân bổ công khai cho BĐG và trao quyền cho phụ nữ²⁹.

Câu hỏi

16. Hệ thống nào (nếu có) được áp dụng để hiểu tác động mang yếu tố giới của hệ thống thuế không?

Trả lời

Trong hệ thống thuế, hiện chỉ có ưu đãi thuế cho Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ³⁰ được quy định như sau:

1. Người sử dụng lao động đầu tư xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo, cơ sở y tế, công trình văn hóa và các công trình phúc lợi khác bảo đảm các điều kiện về quy mô, tiêu chuẩn theo quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa thì được hưởng các ưu đãi theo quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường. Trường hợp đầu tư xây dựng nhà ở cho người lao động thì được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của Luật Nhà ở.

Trường hợp đầu tư, tổ chức nhà trẻ, lớp mẫu giáo thì được miễn hoặc giảm tiền thuê cơ sở vật chất.

2. Người sử dụng lao động được Nhà nước hỗ trợ như sau:
 - a) Người sử dụng lao động sử dụng nhiều lao động nữ được giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế;
 - b) Các khoản chi tăng thêm cho lao động nữ, bảo đảm BĐG và phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính.

Tuy nhiên:

- Hiện không có hệ thống/quy định nào được áp dụng để hiểu tác động giới của hệ thống thuế. Ngay cả đối với ưu đãi thuế cho doanh nghiệp sử dụng lao động nữ nêu trên cũng chưa có hệ thống nào theo dõi, ghi chép được những tác động đến NSNN của việc thực hiện các ưu đãi đó (phân tách theo giới).

28 UN Women 2021. Thúc đẩy tài chính cho BĐG: kinh nghiệm quốc tế và các khuyến nghị phục vụ cho công tác triển khai Chiến lược quốc gia về BĐG giai đoạn 2021-2030

29 SGD 5.c.1 Proportion of Nations with Systems to Track and Make Public Allocations for Gender Equity and Women's Empowerment

30 Nghị định 145/2020-NĐ/CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động và Điều 15 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/van-ban-hop-nhat-14-vbhn-vpqh-2020-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-457565.aspx?v=d>

Câu hỏi

17. Hệ thống giám sát và/hoặc theo dõi đầu tư khu vực tư có phân tách dữ liệu theo giới tính không? Những hệ thống này có cho phép theo dõi các khoản cho BĐG do khu vực tư nhân phân bổ không?

Trả lời

Chưa có hệ thống theo dõi, giám sát đánh giá các khoản đầu tư, chi phí cho BĐG của khu vực tư nhân.

Câu hỏi

18. Làm thế nào để các dữ liệu phân tách theo giới tính về sự tham gia vào các lĩnh vực kinh tế khác nhau có thể được thu thập để truy vết nguồn đầu tư của khu vực tư nhân với mục đích để hiểu về tác động giới từ nguồn đầu tư tư nhân (và các chính sách để quản trị và thúc đẩy những loại đầu tư có tác động tích cực đến BĐG)

Trả lời

- Hiện có rất ít các số liệu, thông tin về giới trong khu vực kinh tế tư nhân³¹
- Báo cáo *Thúc đẩy tài chính cho BĐG: kinh nghiệm quốc tế và các khuyến nghị phục vụ cho công tác triển khai Chiến lược quốc gia về BĐG (CLQG) giai đoạn 2021-2030* đã chỉ ra rằng không có dữ liệu tài chính được tổng hợp về các nguồn kinh phí do khu vực tư nhân tài trợ/cấp cho các hoạt động về BĐG & vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Để có thể hiểu được tác động giới của khu vực kinh tế tư nhân, cần thực hiện lồng ghép yếu tố giới vào các cuộc điều tra sau đây để có thể có được các thông tin tách biệt theo giới tính.

- Điều tra doanh nghiệp hằng năm.
- Tổng điều tra kinh tế (5 năm).
- Hệ thống báo cáo hành chính của các doanh nghiệp khối kinh tế cho các cơ quan thuế, hải quan, quản lý về khu công nghiệp hoặc khu chế xuất hoặc doanh nghiệp.

Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia cũng cần được cải tiến để bổ sung thêm các chỉ tiêu phân tách theo giới ở bất cứ chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu nào phù hợp. Số liệu thống kê là nguồn dữ liệu chính thức và được sử dụng cho các báo cáo, nghiên cứu có liên quan. Do đó, chính thức đưa các chỉ tiêu về giới vào hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia là một nỗ lực để nâng cao chất lượng các nghiên cứu dựa trên bằng chứng về giới.

Để có thể so sánh được dữ liệu thu thập, cần thiết lập chỉ tiêu về giới có thể đo lường được trong quy trình xây dựng KHPT KTXH và nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hằng năm và 5 năm, bám sát theo các mục tiêu, giải pháp về BĐG mà Chiến lược phát triển KTXH đã nêu.

31 Điều tra lao động việc làm định kỳ hằng năm có một số thôn tin chung về lao động nam/nữ trong khu vực tư nhân.

Câu hỏi

19. Dữ liệu phân tách theo giới tính và số liệu thống kê giới có được sử dụng để cung cấp thông tin cho công tác hoạch định chính sách ngân sách quốc gia không? Nếu có, chúng có được sử dụng trong các lĩnh vực để cung cấp thông tin cho việc lập và thực hiện ngân sách không?

Trả lời

- Ở cấp cơ sở, số liệu về giới cũng được sử dụng một phần trong tính toán các chính sách an sinh hỗ trợ các đối tượng có liên quan đến yếu tố giới, chẳng hạn tính toán kinh phí đào tạo cho đối tượng phụ nữ tham gia học nghề, hay chi phí hỗ trợ phụ nữ trong thời kỳ thai sản....

Khoảng trống về giới

- Dữ liệu phân tách theo giới và số liệu thống kê giới chỉ được sử dụng một cách rời rạc, thiếu nhất quán và chưa có hệ thống trong phân tích, đánh giá tác động về BĐG khi xây dựng, đề xuất các chính sách của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ, Trong xây dựng Nghị định quy định về thẩm định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án đầu tư quan trọng quốc gia và giám sát đầu tư, Tờ trình của cơ quan soạn thảo mới để cập "nội dung Nghị định không gây nên các vấn đề bất BĐG", nhưng chưa phân tích hoặc sử dụng số liệu về giới trong từng quy trình thực hiện.
- Những khoảng trống lớn trong thiết lập thông tin, cơ sở dữ liệu về BĐG trong quy trình lập KHPT KTXH, quy trình lập kế hoạch tài chính, dự toán NSNN, dẫn đến việc sử dụng số liệu tách biệt theo giới tính cho quá trình ngân sách không được phản ánh rõ ràng. Một số biểu hiện cụ thể là:
 - Chưa thiết lập các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với Bộ chỉ tiêu thống kê và phát triển giới quốc gia vào yêu cầu về lập KHPT KTXH 5 năm và hằng năm.
 - Chưa làm rõ yêu cầu về việc đảm bảo lồng ghép BĐG một cách thực chất trong lập KHPT KTXH năm.
 - Chưa có quy định cụ thể về việc kết nối, lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu của Chiến lược quốc gia về BĐG 2021-2030 và KHPT KTXH 2021-2025
 - Chưa có quy định, yêu cầu cụ thể về việc thực hiện nhiệm vụ BĐG trong xây dựng dự toán NSNN trung hạn và hàng năm, trong lập kế hoạch đầu tư công.

Câu hỏi

20. Các thông lệ như báo cáo về tính bền vững (bao gồm thông tin phân tách theo giới tính) hoặc báo cáo về khoảng cách giới trong trả lương có phổ biến trong khu vực tư không? Có cơ hội để tăng cường hoạt động giám sát như vậy không?

Trả lời

- Chương trình Đánh giá, Công bố Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD –VCCI) thực hiện. Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững (CSI) tiếp tục được sử dụng làm căn cứ đánh giá mức độ phát triển bền vững của các doanh nghiệp tham gia Chương trình. Bộ chỉ số CSI năm 2021 với 119 chỉ số ở 4 lĩnh vực là Chỉ số Kết quả phát triển bền vững, Chỉ số Quản trị, Chỉ số Môi trường và Chỉ số Lao động - Xã hội.

Tuy nhiên, hiện không có hệ thống/quy định nào được áp dụng để hiểu tác động giới của hệ thống thuế. Ngay cả đối với ưu đãi thuế cho doanh nghiệp sử dụng lao động nữ nêu trên cũng chưa có hệ thống nào theo dõi, ghi chép được những tác động đến NSNN của việc thực hiện các ưu đãi đó (phân tách theo giới).

TÍNH MINH BẠCH & TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Câu hỏi

21. Dữ liệu của chính phủ về nguồn tài chính cho BĐG có được công bố công khai, dễ tiếp cận và kịp thời không?

Trả lời

Hiện nay, dự toán, quyết toán NSNN, bao gồm chi thường xuyên, chi đầu tư phải được công khai theo quy định của pháp luật và đều đã được công khai.

Cụ thể, theo Điều 15, khoản 1, Luật NSNN 2015, các tài liệu sau đây phải được công khai:

- Dự toán NSNN trình Quốc hội, Hội đồng nhân dân;
- Dự toán NSNN đã được cấp có thẩm quyền quyết định;
- Báo cáo tình hình thực hiện NSNN;
- Quyết toán NSNN được Quốc hội, Hội đồng nhân dân phê chuẩn;
- Dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ và các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn NSNN.

Ngoài ra, tuy Luật NSNN không yêu cầu nhưng Bộ Tài chính đã biên soạn ngân sách công dân và đăng tải công khai trên trang web của Bộ Tài chính. Ngân sách công dân là dự toán NSNN được trình bày dưới dạng đơn giản, hạn chế sử dụng các thuật ngữ chuyên môn, để người dân dễ dàng tiếp cận và có thể hiểu được nội dung của NSNN.

Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, quy định pháp luật về quản lý ngân sách chưa yêu cầu phản ánh rõ rệt việc chi cho mục tiêu BĐG trong các khâu lập dự toán, báo cáo thực hiện và quyết toán NSNN nên nội dung công khai thông tin cũng không có những chi tiết liên quan đến BĐG.

Câu hỏi

22. Vận động về giới có phải là một phần trong các cuộc đối thoại đa bên nhằm đánh giá tiến bộ trong việc thực hiện các chiến lược tài chính quốc gia nhằm hỗ trợ các kế hoạch quốc gia không?

Trả lời

Không có bằng chứng về việc các vấn đề về giới và vận động giới được đưa vào các đối thoại đa bên về chiến lược hoặc kế hoạch tài chính.

Câu hỏi

23. Có phải cả đối thoại đa bên tham gia và các quy trình chính thức hiện có đều công khai, giúp cho việc giám sát kỹ lưỡng các chính sách chi tiêu trọng yếu không: ví dụ, các phiên chất vấn về ngân sách, rà soát các dự thảo chính sách chi tiêu v.v...

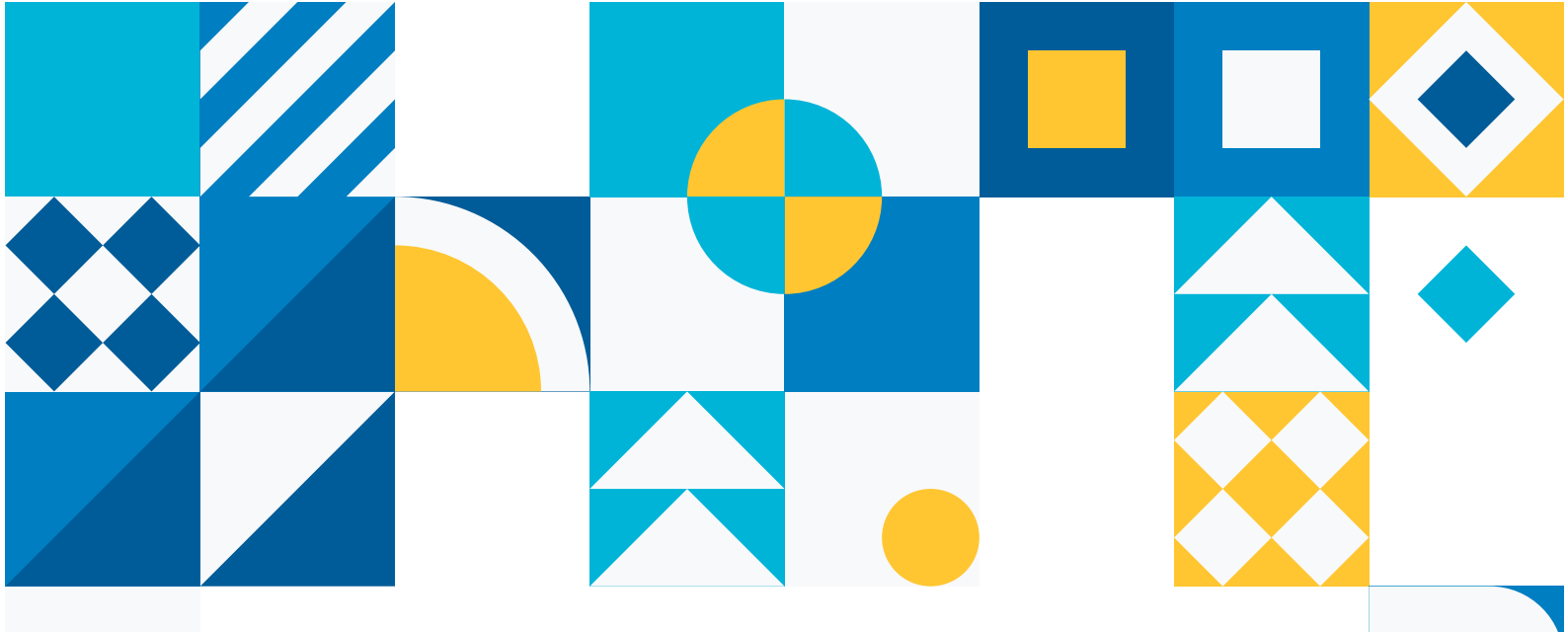
Trả lời

Có các đối thoại đa bên để rà soát các chính sách tài chính (bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật quy định về huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính nhà nước).

- Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về cơ chế chính sách huy động, quản lý, sử dụng tài chính nhà nước: (i) Cơ quan chủ trì dự thảo xây dựng dự thảo; (ii) tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan và các bên chịu tác động; (iii) Hoàn chỉnh và gửi Bộ Tư pháp thẩm định; (iv) Hoàn chỉnh trình Chính phủ; (v) Chính phủ lấy ý kiến các thành viên Chính phủ; (vi) Cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu và hoàn chỉnh trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội.
- Về phía Quốc hội: (i) Ủy ban Tài chính Ngân sách chủ trì tổ chức thẩm tra, lấy ý kiến và mời nhiều bên liên quan (các Ủy ban khác của Quốc hội, các cơ quan có liên quan, đại biểu địa phương, chuyên gia độc lập,...) và có thể làm nhiều vòng; (ii) Ủy ban Tài chính Ngân sách hoàn chỉnh báo cáo thẩm tra trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đối với Luật, Nghị quyết của Quốc hội hoặc thảo luận Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo thẩm quyền; (iii) Với các Luật, Nghị quyết của Quốc hội thì Ủy ban Tài chính Ngân sách sẽ hoàn chỉnh Báo cáo thẩm tra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có ý kiến cho báo cáo Quốc hội; (iv) Tại kỳ họp đại biểu Quốc hội sẽ chất vấn Chính phủ trước khi biểu quyết.

Quy trình này đảm bảo sự tham gia của các bên một cách đầy đủ ngay từ khi xây dựng chính sách. Đã có những cải thiện đáng kể trong công tác chất vấn và trả lời chất vấn, phản biện xã hội về luật pháp, chính sách và tài chính.

Tuy nhiên, chưa có đủ thang đo và cơ sở để đánh giá đầy đủ về mức độ và chất lượng tham gia của các bên vào quá trình này.



**Cơ quan Liên Hợp Quốc về bình đẳng giới
và trao quyền cho phụ nữ (UN Women)**

Văn phòng Quốc gia tại Việt Nam

304 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 24 3850 0100, Fax: +84 24 3726 5520

<http://vietnam.unwomen.org>



Bộ Kế hoạch và Đầu tư

6B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +8424.38455298

<http://www.mpi.gov.vn>